



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Lý thuyết cháy(207407) - DH12NL_01 - 001_DH12NL_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi RD502

Lớp DH12NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	Đ.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12137001	Đỗ Hoàng ái	DH12NL			9	8	8	8,2	001234567890	0123456789
2	12137002	Lê Hùng Cường	DH12NL			8,5	9	7,5	8,2	001234567890	0123456789
3	12137015	Lê Văn Duy	DH12NL			7,5	8,5	8	8,1	001234567890	0123456789
4	12137023	Lưu Đình Hưng	DH12NL			8	8,5	7,5	7,9	001234567890	0123456789
5	12137021	Phạm Đức Huy	DH12NL			9	8,5	8,5	8,6	001234567890	0123456789
6	12137028	Nguyễn Văn Khoa	DH12NL			7	8,5	9	8,5	001234567890	0123456789
7	12137032	Phạm Phú Lân	DH12NL			8,5	8,5	8,5	8,5	001234567890	0123456789
8	12137007	Vũ Đình Lịch	DH12NL			9	8,5	8,5	8,6	001234567890	0123456789
9	12137019	Phạm Văn Linh	DH12NL			8,5	8	5,5	6,9	001234567890	0123456789
10	12137005	Ngô Văn Minh	DH12NL			7,5	8	8	7,9	001234567890	0123456789
11	12137034	Võ Thanh Nhanh	DH12NL			8	7,5	7,5	7,6	001234567890	0123456789
12	12137054	Bùi Văn Phúc	DH12NL			8	9	7	7,8	001234567890	0123456789
13	12137036	Lê Hữu Phước	DH12NL			9	9	10	9,5	001234567890	0123456789
14	12137035	Tạ Nhật Quang	DH12NL			7	8	8	7,8	001234567890	0123456789
15	12137041	Đoàn Nhật Thăng	DH12NL			6,5	8	7,5	7,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04092



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Lý thuyết cháy(207407) - DH12NL_01 - 001_DH12NL_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi RD502

Lớp DH12NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số 5%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12137042	Nguyễn Văn Thắng	DH12NL	thang		9	8,5	7	7,9	001234567890	0123456789
17	12137043	Bùi Văn Thế	DH12NL	thế		8	9	8,5	8,6	001234567890	0123456789
18	12137046	Bùi Anh	DH12NL	anh		8	8,5	8,5	8,4	001234567890	0123456789
19	12137058	Ngô Hữu Toàn	DH12NL	toan		7,5	8	6	6,9	001234567890	0123456789
20	12137057	Nguyễn Đức Trọng	DH12NL	trung		9	8	8	8,2	001234567890	0123456789
21	12137049	Nguyễn Quốc Vinh	DH12NL	vinh		9	8	8,5	8,5	001234567890	0123456789

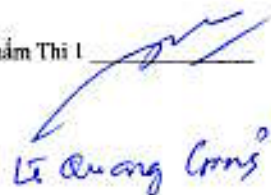
Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

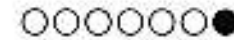
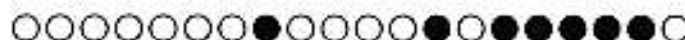
Xác nhận của Bộ Môn



Cán Bộ Chấm Thi 1



Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Đo lường & TD hóa trong TBL(207410) - DH12NL_01 - 001_**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **23/01/2016**

Phòng Thi **RD501**

Lớp **DH12NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12137001	Đỗ Hoàng	ai	DH12NL	Ar'	7,0	7,5	7,4		001234567890	0123456789
2	13137006	Mai Thế	Anh	DH13NL	✓				✓	001234567890	0123456789
3	13137014	Lê Công	Bào	DH13NL	✓				✓	001234567890	0123456789
4	12137002	Lê Hùng	Cường	DH12NL	ghe	7,0	7,3	7,2		001234567890	0123456789
5	12137012	Nguyễn Văn	Đua	DH12NL	Đua	7,5	8,0	7,9		001234567890	0123456789
6	12137015	Lê Văn	Duy	DH12NL	✓	7,0	2,5	3,9		001234567890	0123456789
7	13137069	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH13NL	Ưng	3,0	2,5	2,7		001234567890	0123456789
8	12137023	Lưu Đình	Hùng	DH12NL	Ưng	7,5	3,0	4,2		001234567890	0123456789
9	12137021	Phạm Đức	Huy	DH12NL	Anh	7,0	4,0	4,9		001234567890	0123456789
10	12137028	Nguyễn Văn	Khoa	DH12NL	Đok	7,8	3,0	4,5		001234567890	0123456789
11	12137032	Phạm Phú	Lân	DH12NL	Lan	7,0	2,0	3,5		001234567890	0123456789
12	12137005	Ngô Văn	Minh	DH12NL	✓	7,0	3,0	4,2		001234567890	0123456789
13	12137034	Vô Thanh	Nhanh	DH12NL	Nhanh	7,5	2,0	3,7		001234567890	0123456789
14	12137054	Bùi Văn	Phúc	DH12NL	Phu	7,0	7,0	7,0		001234567890	0123456789
15	12137036	Lê Hữu	Phước	DH12NL	Phu	7,5	6,0	6,5		001234567890	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Đo lường & TD hóa trong TBL(207410) - DH12NL_01 - 001_ Số Tín Ch 3

Ngày Thi 23/01/2016

Phòng Thi RD501

Lớp DH12NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12137007	Vũ Đình Lịch	DH12NL	<i>Lịch</i>		7,5	7,0	7,2		○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12137019	Phan Văn Linh	DH12NL	<i>Linh</i>		6,5	4,0	4,8		○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	10137072	Nguyễn Thành Trung	DH10NL	<i>✓</i>					<i>✓</i>	○○○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

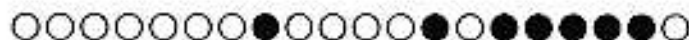
Xác nhận của Bộ Môn

Vũ Đình Lịch

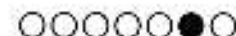
Cán Bộ Chấm Thi 1

Lê Văn Bạt

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 04286



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Đo lường & TD hóa trong TBL(207410) - DH12NL_01 - 001_ Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/01/2016

Phòng Thi RD501

Lớp DH12NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12137035	Tạ Nhật Quang	DH12NL			7,5	4,0	5,1		001234567890	00123456789
17	12137041	Đoàn Nhật Thăng	DH12NL			7,0	6,0	6,3		001234567890	00123456789
18	12137042	Nguyễn Văn Thắng	DH12NL			6,7	3,5	4,5		001234567890	00123456789
19	12137043	Bùi Văn Thế	DH12NL			7,0	5,0	5,6		001234567890	00123456789
20	12137046	Bùi Anh Thương	DH12NL			7,0	7,0	7,0		001234567890	00123456789
21	12137058	Ngô Hữu Toàn	DH12NL			7,0	3,0	4,2		001234567890	00123456789
22	13137146	Đinh Thanh Toàn	DH13NL			3,5	2,5	2,8		001234567890	00123456789
23	12137057	Nguyễn Đức Trọng	DH12NL			7,0	8,0	7,7		001234567890	00123456789
24	12137051	Phạm Anh Tuấn	DH12NL			7,0	3,0	4,2		001234567890	00123456789
25	12137049	Nguyễn Quốc Vinh	DH12NL			7,0	2,0	3,5		001234567890	00123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Đồ án điều hòa không khí (207414) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Điểm %	Đ2 Điểm %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	10137002	Thái Nguyễn Ngọc Hòa	DH10NL			10	10	9	9,5	○○○12345678●○○	○○1234●56789
2	12137001	Đỗ Hoàng ai	DH12NL			10	10	10	10	○○○123456789●	○○123456789
3	12137002	Lê Hùng Cường	DH12NL			10	8	8	8,4	○○○1234567●9○○	○○123●56789
4	12137005	Ngô Văn Minh	DH12NL			8	10	9	9,1	○○○12345678●○○	○○●23456789
5	12137007	Vũ Đình Lịch	DH12NL			10	10	10	10	○○○123456789●	○○123456789
6	12137012	Nguyễn Văn Đun	DH12NL			10	10	10	10	○○○123456789●	○○123456789
7	12137015	Lê Văn Duy	DH12NL			10	10	9	9,5	○○○12345678●○○	○○1234●6789
8	12137019	Phan Văn Linh	DH12NL			10	10	9	9,5	○○○12345678●○○	○○1234●6789
9	12137021	Phạm Đức Huy	DH12NL							●○○123456789○○	○○123456789
10	12137023	Lưu Đình Hưng	DH12NL			10	10	9	9,5	○○○12345678●○○	○○1234●6789
11	12137028	Nguyễn Văn Khoa	DH12NL			8	8	9	8,5	○○○1234567●9○○	○○1234●6789
12	12137032	Phạm Phú Lân	DH12NL							●○○123456789○○	○○123456789
13	12137034	Võ Thanh Nhanh	DH12NL			10	10	10	10	○○○123456789●	○○123456789
14	12137035	Tạ Nhật Quang	DH12NL			10	10	10	10	○○○123456789●	○○123456789
15	12137036	Lê Hữu Phước	DH12NL			10	10	8	8,0	○○○12345678●○○	●123456789
16	12137041	Đoàn Nhật Thắng	DH12NL			10	10	8	8,0	○○○12345678●○○	●123456789
17	12137042	Nguyễn Văn Thắng	DH12NL							●○○123456789○○	○○123456789
18	12137043	Bùi Văn Thế	DH12NL			10	10	10	10	○○○123456789●	○○123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Đồ án điều hòa không khí (207414) - 01

CBGD: Nguyễn Thanh Hào (057)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	<u>Đ1</u> <u>30%</u>	<u>Đ2</u> <u>30%</u>	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	12137046	Bùi Anh Thương	DH12NL			8	10	9	9,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	12137049	Nguyễn Quốc Vinh	DH12NL							●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	12137051	Phạm Anh Tuấn	DH12NL			10	10	9	9,5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
22	12137054	Bùi Văn Phúc	DH12NL			10	10	9	9,5	○①①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
23	12137057	Nguyễn Đức Trọng	DH12NL			6	10	9	8,7	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
24	12137058	Ngô Hữu Toàn	DH12NL			8	10	8	8,6	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
25	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL							●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cân bố coi thi 2

Nội dung của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Udding Anh Bàng

Wood
N.I. 1920

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

CBGD: Nguyễn Văn Công Chính (329)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12137001	Đỗ Hoàng ải	DH12NL					6,0	6,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12137002	Lê Hùng Cường	DH12NL					9,0	9,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12137005	Ngô Văn Minh	DH12NL					9,0	9,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12137007	Vũ Đình Lịch	DH12NL					7,0	7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12137012	Nguyễn Văn Đua	DH12NL					6,0	6,0	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12137015	Lê Văn Duy	DH12NL					8,0	8,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12137019	Phan Văn Linh	DH12NL	✓						●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12137021	Phạm Đức Huy	DH12NL	✓						●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12137023	Lưu Đình Hưng	DH12NL					9,0	9,0	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12137028	Nguyễn Văn Khoa	DH12NL					8,0	8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12137032	Phạm Phú Lân	DH12NL	✓						●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12137034	Võ Thanh Nhanh	DH12NL					7,0	7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12137035	Tạ Nhật Quang	DH12NL	✓						●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12137036	Lê Hữu Phước	DH12NL	✓						●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12137041	Đoàn Nhật Thắng	DH12NL					6,0	6,0	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	12137042	Nguyễn Văn Thắng	DH12NL	✓						●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12137043	Bùi Văn Thế	DH12NL	✓						●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	12137046	Bùi Anh Thương	DH12NL					7,0	7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Đồ án thiết bị sấy (207415) - 01

CBGD: Nguyễn Văn Công Chính (329)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12137049	Nguyễn Quốc Vinh	DH12NL	✓						●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	12137051	Phạm Anh Tuấn	DH12NL	✓						●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	12137054	Bùi Văn Phúc	DH12NL	✓						●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	12137057	Nguyễn Đức Trọng	DH12NL					8,0	8,0	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	12137058	Ngô Hữu Toàn	DH12NL	✓						●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL	✓						●①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL					9,0	9,0	○①①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	13137141	Trần Thắng Thuận	DH13NL					8,0	8,0	○①①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13137146	Đinh Thanh Toán	DH13NL					7,0	7,0	○①①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vắng: 12

Hiện diện: 15

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

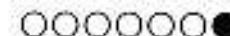
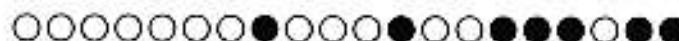
Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2




Th.S. Đặng Hữu Dũng


Nguyễn Văn Công Chính



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Thiết bị trao đổi nhiệt(207417) - DH13NL_01 - 001_DH13NL, Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 22/01/2016, Phòng Thi: HD202

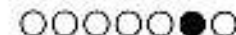
Lớp: DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL	V	V	7,5	✓	✓	1,5	0002345678900	0123456789
2	13137026	Nguyễn Minh Châu	DH13NL	Chau		8	8	7	7,5	0012345678900	0123456789
3	12137002	Lê Hùng Cường	DH12NL	Hung		8,5	8,5	8	8,3	0012345678900	0123456789
4	12137012	Nguyễn Văn Đua	DH12NL	Dua		6	8	5	6,1	0012345678900	023456789
5	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL	Dung		8	7,5	2,5	5,1	0012345678900	023456789
6	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL	Duy	2	7,5	7,5	2,5	5,0	0012345678900	0123456789
7	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL	Han		8	8	6	7,0	0012345678900	0123456789
8	13137056	Đỗ Văn Hiến	DH13NL	Hien		7	8	2,5	5,1	0012345678900	023456789
9	13137065	Huỳnh Nguyễn Hòa	DH13NL	Hoa		8	8	4	6,0	0012345678900	0123456789
10	13137059	Nguyễn Ngọc Hoan	DH13NL	Hoan		7,5	7,5	3	5,3	0012345678900	0123456789
11	13137074	Mai Quang Khánh	DH13NL	Khánh		8	7	2,5	5,0	0012345678900	0123456789
12	13137090	Chau Vinh Nêk	DH13NL	Nek		7	7	3	5,0	0012345678900	0123456789
13	13137096	Lưu Thiện Ngôn	DH13NL	Ngon		8	7	6	6,7	0012345678900	0123456789
14	13137105	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL	Phong		6,5	7	3,5	5,2	0012345678900	0123456789
15	12137054	Bùi Văn Phúc	DH12NL	Phuc		6,5	7,5	4	5,6	0012345678900	0123456789



Mã nhận dạng 04411



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết bị trao đổi nhiệt(207417) - DH13NL_01 - 001_DH13NL

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/01/2016

Phòng Thi HD202

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137112	Nguyễn Minh Quan	DH13NL			7,5	7,5	8	7,8	001234567890	0123456789
17	12137035	Tạ Nhật Quang	DH12NL			8	7,5	4	5,9	001234567890	0123456789
18	12137041	Đoàn Nhật Thăng	DH12NL			8	9	6	7,3	001234567890	0123456789
19	12137056	Nguyễn Tấn Toàn	DH13NL			8,5	8,5	9,5	9,0	001234567890	0123456789
20	12137058	Ngô Hữu Toàn	DH12NL			7	7,5	5	6,2	001234567890	0123456789
21	13137146	Đình Thanh Toàn	DH13NL			7,5	-	0	1,5	001234567890	0123456789
22	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL			5,5	7	5	5,8	001234567890	0123456789
23	12137051	Phạm Anh Tuấn	DH12NL			7	8	5	6,3	001234567890	0123456789
24	13137155	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13NL			-	8	2	3,4	001234567890	0123456789
25	13137162	Nguyễn Thị Thu Vui	DH13NL			9	9	9,5	9,3	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 26 Tháng 1 Năm 2016

SL 24/25

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

C.BCT1:

C.BCT2:

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: Thiết bị trao đổi nhiệt(207417) - DH13NL_01 - 001_DH13NL

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 22/01/2016

Phòng Thi HD202

Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137013	Đặng Hoài Bảo	DH13NL			8,0	7	3	5,2	○○○1234567890	○○○123456789
2	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL			7,5	7,5	7,5	7,5	○○○1234567890	○○○123456789
3	13137073	Nguyễn Hùng	DH13NL			8,5	8	2,5	5,4	○○○1234567890	○○○123456789
4	13137079	Phan Động Tuấn	DH13NL			7,0	7	5	6,0	○○○1234567890	○○○123456789
5	13137083	Chau Bá Hoàng	DH13NL			7	7,5	4	5,7	○○○1234567890	○○○123456789
6	13137133	Nguyễn Đại	DH13NL			-	-	2	1,0	○○○1234567890	○○○123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 26 Tháng 1 Năm 2016

SL: 6/6

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1

N.T. Dũng

CBCT 2

Cao Đức Lợi

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Thiết bị trao đổi nhiệt(207417) - DH13NL 01 - 001 DH13NL

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 22/01/2016

Phòng Thi HD202

Lớp **DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137102	Trần Minh Nhật	DH13NL			/	7,5	3	3,8	0012345678910	0123456789
2	10137072	Nguyễn Thành	DH10NL		✓	/	/	/	/	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 24 Tháng 4 Năm 2016

SL 1/2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chăm Trì 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Vương Đình Bình

Li senary Góng

CBC T 1

N.T. Dũng

CBCT 2

Cs
Cao Đức Lộc

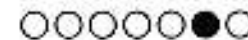
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207418) - 01

CBGD; Vũ Bá Ních (C04)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	Điểm thực	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12137001	Đỗ Hoàng Ái	DH12NL			8,5	8	8	8,1	001234567890	0123456789
2	12137002	Lê Hùng Cường	DH12NL			8,5	8	8,5	8,4	001234567890	0123456789
3	12137015	Lê Văn Duy	DH12NL			8,5	8	9	8,6	001234567890	0123456789
4	12137012	Nguyễn Văn Đua	DH12NL			8,5	8	8	8,1	001234567890	0123456789
5	12137021	Phạm Đức Huy	DH12NL	/		8	8,5	8	8,1	001234567890	0123456789
6	12137023	Lưu Đình Hưng	DH12NL			8,5	8	9	8,6	001234567890	0123456789
7	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL			8,5	9	8,5	8,6	001234567890	0123456789
8	12137028	Nguyễn Văn Khoa	DH12NL			9	8,5	8,5	8,6	001234567890	0123456789
9	12137032	Phạm Phú Lân	DH12NL			8,5	8	8	8,1	001234567890	0123456789
10	12137007	Vũ Đình Lịch	DH12NL	/		9	8,5	8,5	8,6	001234567890	0123456789
11	12137019	Phan Văn Linh	DH12NL			9	9,5	9	9,1	001234567890	0123456789
12	12137005	Ngô Văn Minh	DH12NL			8,5	8	9	8,6	001234567890	0123456789
13	12137034	Vũ Thanh Nhanh	DH12NL			8,5	8	8,5	8,4	001234567890	0123456789
14	12137054	Bùi Văn Phúc	DH12NL	x		8	8,5	8	8,1	001234567890	0123456789
15	12137036	Lê Hữu Phước	DH12NL			9	8,5	8,5	8,6	001234567890	0123456789
16	12137035	Tạ Nhật Quang	DH12NL	/		8	8,5	8	8,1	001234567890	0123456789
17	12137041	Đoàn Nhật Thắng	DH12NL			8,5	8	8,5	8,4	001234567890	0123456789
18	12137042	Nguyễn Văn Thắng	DH12NL			9	8,5	8,5	8,6	001234567890	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập sản xuất (207418) - 01

CBGD: Vũ Bá Xích (C04)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12137043	Bùi Văn Thế	DH12NL			9	8,5	8,5	8,6	001234567890	0123456789
20	13137141	Trần Thắng	DH13NL			8,5	9	8,5	8,6	001234567890	0123456789
21	12137046	Bùi Anh	DH12NL	/		8	8,5	8	8,1	001234567890	0023456789
22	13137146	Đinh Thanh Toàn	DH13NL			8,5	9	8,5	8,6	001234567890	0123456789
23	12137058	Ngô Hữu Toàn	DH12NL			8,5	8	8,5	8,4	001234567890	0123456789
24	12137057	Nguyễn Đức Trọng	DH12NL	/		8	8,5	8	8,1	001234567890	0023456789
25	12137051	Phạm Anh Tuấn	DH12NL			8,5	8	8	8,1	001234567890	0023456789
26	12137049	Nguyễn Quốc Vinh	DH12NL			8,5	8	9	8,6	001234567890	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

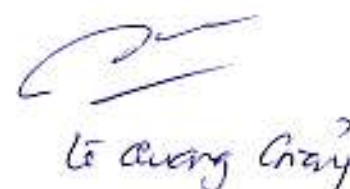
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Vương Đình Bằng


Lê Quang Chấn



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Truyền nhiệt(207419) - DH13NL_01 - 001_DH13NL_01

Số Tín Ch 4

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi RD106

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1%	Đ2 Đ2%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137015	Phạm Thái Minh Bảo	DH13NL	Bao		6	6	5	5,4	0012345678910	0123456789
2	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL	D		7	6,5	5	5,7	0012345678910	0123456789
3	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL	Dat		5	7,5	5	5,5	0012345678910	0123456789
4	13137046	Nguyễn Tấn Đạt	DH13NL						0	0012345678910	0123456789
5	13137047	Nguyễn Thành Đạt	DH13NL	Thu		0	0	6	3,6	0012345678910	0123456789
6	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL	Dung		8	7,5	7,5	7,6	0012345678910	0123456789
7	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL	Hau		7,5	7	8	7,7	0012345678910	0123456789
8	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL	Hoang		7,5	8	8,5	8,2	0012345678910	0123456789
9	13137167	Nguyễn Thành Hưng	DH13NL	Hung		5	6,5	5	5,3	0012345678910	0123456789
10	13137076	Đỗ Đăng Khoa	DH13NL	Khoa		5	5	5	5,0	0012345678910	0123456789
11	13137081	Vũ Đình Nguyên Khuông	DH13NL	Khuong		4	6	5	5,0	0012345678910	0123456789
12	13137100	Đinh Mai Nhật	DH13NL	Ngay		0	0	7	4,2	0012345678910	0123456789
13	13137102	Trần Minh Nhật	DH13NL	Ngay		7	8	7,5	7,5	0012345678910	0123456789
14	13137103	Nguyễn Tăng Phát	DH13NL						0	0012345678910	0123456789
15	13137106	Nguyễn Thanh Phong	DH13NL	Phong		5	5	7	6,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04093



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Truyền nhiệt(207419) - DH13NL_01 - 001_DH13NL_01

Số Tín Ch 4

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi RD106

Trang 2

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 92%	Đ2 92%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137109	Bùi Văn Phúc	DH13NL	<i>[Signature]</i>		7	6	7	6,8	0012345678910	0123456789
17	13137111	Nguyễn Quốc Phúc	DH13NL	<i>[Signature]</i>		5,5	6,5	7	6,6	0012345678910	0123456789
18	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL	<i>[Signature]</i>		7	8	5,5	6,3	0012345678910	0123456789
19	13137120	Trần Văn Sơn	DH13NL	<i>[Signature]</i>		7	9,5	0	3,3	0012345678910	0123456789
20	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL	<i>[Signature]</i>		7	5	6	6,0	0012345678910	0123456789
21	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL	<i>[Signature]</i>		5	7,5	6,5	6,4	0012345678910	0123456789
22	13137138	Phạm Ngọc Thiện	DH13NL	<i>[Signature]</i>		5	7,5	5,5	5,8	0012345678910	0123456789
23	13137151	Lê Minh Tri	DH13NL	<i>[Signature]</i>		7,5	8,5	4	5,6	0012345678910	0123456789
24	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL	<i>[Signature]</i>		6,5	5	7,5	6,8	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 15 Tháng 2 Năm 2016

SS: 24/24

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]
Vũ Ngọc Bình
CBCT
[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
Lê Quang Cường
CBCT
[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

[Signature]
Nguyễn Võ Ngọc Thạch

[Signature]
Phạm Minh Hòa



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Truyền nhiệt(207419) - DH13NL_01 - 002_DH13NL_01

Số Tín Ch 4

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi RD502

Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 8%	Đ2 2%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL		2	8	8	7	7,4	001234567890	0123456789
2	13137029	Lê A	DH13NL			7	8	4	5,4	001234567890	0123456789
3	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL		2	6	7,5	6,5	6,6	001234567890	0123456789
4	13137037	Trần Ngọc Duy	DH13NL			7	8	7	7,2	001234567890	0123456789
5	13137054	Ngô Hữu Hậu	DH13NL			0	0	8,5	5,1	001234567890	0123456789
6	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL			7,5	6	6,5	6,6	001234567890	0123456789
7	13137058	Mai Hoàng Hiệp	DH13NL			6	7	6,5	6,5	001234567890	0123456789
8	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL		2	7	6,5	5,5	6,0	001234567890	0123456789
9	13137085	Nguyễn Thanh Long	DH13NL			7	8	7,5	7,5	001234567890	0123456789
10	13137087	Bùi Phú Hoàng	Nam			7	0	1	2,0	001234567890	0123456789
11	13137104	Nguyễn Tấn Phong	DH13NL			6,5	7,5	8	7,6	001234567890	0123456789
12	13137110	Nguyễn Minh Phúc	DH13NL			7	8	4	5,4	001234567890	0123456789
13	13137115	Phạm Mai Quỳnh	DH13NL			7	6	9	8,0	001234567890	0123456789
14	13137116	Nguyễn Đức Reo	DH13NL			7,5	7,5	8	7,8	001234567890	0123456789
15	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL			6	8	8	7,6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04094



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Truyền nhiệt(207419) - DH13NL_01 - 002_DH13NL_01

Số Tín Ch 4

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi RDS02

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 20%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137121	Vũ Văn Tưu	DH13NL			5,5	6,5	5	5,4	00123456789	0123456789
17	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL		2	6,5	7,5	7	7,0	00123456789	0123456789
18	13137130	Lương Tấn Thịnh	DH13NL			6	8	7,5	7,3	00123456789	0123456789
19	13137128	Phan Lê Ngọc Thảo	DH13NL			7	8	5	6,0	00123456789	0123456789
20	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL			5	7	8	7,2	00123456789	0123456789
21	13137140	Nguyễn Vĩnh Thuận	DH13NL							00123456789	0123456789
22	13137141	Trần Thắng Thuận	DH13NL		2	8	9	6,5	7,3	00123456789	0123456789
23	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL			6,5	7,5	7	7,2	00123456789	0123456789
24	13137152	Trần Anh Tri	DH13NL			7	7,5	3,5	5	00123456789	0123456789
25	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL			6	7,5	5,5	6	00123456789	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 15 Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Tua bin hơi- khí(207420) - DH13NL_01 - 001_DH13NL_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi RD401

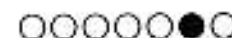
Lớp **DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 Đ1%	Đ2 Đ2%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL			2	10	2	4,4	001234567890	0123456789
2	13137045	Lâm Quốc Đạt	DH13NL			4	10	2	4,8	001234567890	0123456789
3	13137046	Nguyễn Tấn Đạt	DH13NL						Vắng	001234567890	0123456789
4	13137047	Nguyễn Thành Đạt	DH13NL			2	6	2	3,2	001234567890	0123456789
5	13137041	Trần Ngọc Dũng	DH13NL			2	10	2	4,4	001234567890	0123456789
6	13137032	Đỗ Văn Duy	DH13NL			8	10	5	7,1	001234567890	0123456789
7	13137037	Trần Ngọc Duy	DH13NL			8	10	3	6,1	001234567890	0123456789
8	13137051	Nguyễn Hoàng Giang	DH13NL			7	10	2	5,4	001234567890	0123456789
9	13137053	Cao Gia Hân	DH13NL			10	6	2	4,8	001234567890	0123456789
10	13137054	Ngô Hữu Hậu	DH13NL			2	8	2	3,8	001234567890	0123456789
11	13137065	Huỳnh Nguyễn Hòa	DH13NL			9	10	7	8,3	001234567890	0123456789
12	13137059	Nguyễn Ngọc Hoàn	DH13NL			8	10	4	6,6	001234567890	0123456789
13	13137081	Vũ Đình Nguyên Khương	DH13NL			2	10	3	4,9	001234567890	0123456789
14	13137087	Bùi Phú Hoàng Nam	DH13NL							001234567890	0123456789
15	13137096	Lưu Thiện Ngón	DH13NL			10	10	7	8,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04095



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Tọa độ học/khí(207420) - DH13NL_01 - 001_DH13NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi RD401

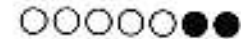
Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137101	Nguyễn Đình Nhu	DH13NL			0	6	4	3,8	0012345678910	0123456789
17	13137102	Trần Minh Nhựt	DH13NL			2	6	3	3,7	0012345678910	0123456789
18	13137104	Nguyễn Tấn Phong	DH13NL			7	10	7	7,9	0012345678910	0123456789
19	13137112	Nguyễn Minh Quan	DH13NL			2	10	2	4,9	0012345678910	0123456789
20	13137120	Trần Văn Sơn	DH13NL							0012345678910	0123456789
21	13137122	Đỗ Khánh Tâm	DH13NL			7	10	2	5,4	0012345678910	0123456789
22	13137124	Vũ Đức Tân	DH13NL			2	10	10	8,4	0012345678910	0123456789
23	13137121	Vũ Văn Tấn	DH13NL			9	10	7	8,3	0012345678910	0123456789
24	13137131	Lê Hoàng Thắng	DH13NL			6	10	3	5,7	0012345678910	0123456789
25	13137128	Phan Lê Ngọc Tháo	DH13NL			8	10	5	7,1	0012345678910	0123456789
26	13137135	Trần Hoàng Thiên	DH13NL			7	8	2	4,8	0012345678910	0123456789
27	13137138	Phạm Ngọc Thiện	DH13NL			7	10	7	7,9	0012345678910	0123456789
28	13137141	Trần Thắng Thuận	DH13NL			8	10	2	5,6	0012345678910	0123456789
29	13137154	Nguyễn Văn Trường	DH13NL			2	10	2	4,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04095



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: Tia âm học- khí(207420) - DH13NL_01 - 001_DH13NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi RD401

Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
30	13137003	Nguyễn Tuấn	Từ	DH13NL		2	8	2	3,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 30 Tháng 1 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

 Vương Đình Bình

Cán Bộ Chấm Thi 1

 Nguyễn Thanh Hào

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBC1:

CBC2:

 Nguyễn Thanh Dũng



Mã nhận dạng 04096



Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Số Tín Ch 3

Môn Học/ Nhóm Tọa bin học/ khí(207420) - DH13NL_01 - 002_DH13NL_01

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi RD103

Lớp DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm 12
1	13137013	Đặng Hoài Bảo	DH13NL			2	10	4	5,4	0012345678910	0123456789
2	13137014	Lê Công Bảo	DH13NL			10	10	10	10	0012345678910	0123456789
3	13137015	Phạm Thái Minh	DH13NL			8	10	5	7,1	0012345678910	0123456789
4	13137026	Nguyễn Minh Châu	DH13NL			8	10	7	8,1	0012345678910	0123456789
5	13137048	Nguyễn Văn Đăng	DH13NL			2	10	2	4,4	0012345678910	0123456789
6	13137036	Trần Khánh Duy	DH13NL			8	10	7	8,1	0012345678910	0123456789
7	13137001	Nguyễn Duy Hậu	DH13NL			4	10	4	5,8	0012345678910	0123456789
8	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL			7	8	4	5,8	0012345678910	0123456789
9	13137055	Nguyễn Thanh Hiền	DH13NL			10	10	7	8,5	0012345678910	0123456789
10	13137058	Mai Hoàng Hiệp	DH13NL			9	10	4	6,8	0012345678910	0123456789
11	13137056	Đỗ Văn Hiếu	DH13NL			6	10	2	5,2	0012345678910	0123456789
12	13137062	Hồ Thanh Hoàng	DH13NL			2	8	2	3,8	0012345678910	0123456789
13	13137068	Lê Văn Hùng	DH13NL			7	10	5	6,9	0012345678910	0123456789
14	13137069	Nguyễn Mạnh Hùng	DH13NL			4	6	5	5,1	0012345678910	0123456789
15	13137167	Nguyễn Thánh Hùng	DH13NL			8	8	4	6,0	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Tọa độ học - khi(207420) - DH13NL_01 - 002_DH13NL_01

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi RD103

Số Tin Ch 3

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13137073	Nguyễn Hùng	Khánh	DH13NL	<i>[Signature]</i>	4	10	4	5,8	0012345678910	0123456789
17	13137074	Mai Quang	Khánh	DH13NL	<i>[Signature]</i>	5	10	4	6,0	0012345678910	0123456789
18	13137076	Đỗ Đăng	Khánh	DH13NL	<i>[Signature]</i>	2	6	4	4,2	0012345678910	0123456789
19	13137079	Phan Đặng Tuấn	Khánh	DH13NL	<i>[Signature]</i>	0	10	4	5,0	0012345678910	0123456789
20	13137083	Chu Bá Hoàng	Lâm	DH13NL	<i>[Signature]</i>	4	6	2	3,6	0012345678910	0123456789
21	13137085	Nguyễn Thanh	Long	DH13NL	<i>[Signature]</i>	5	10	9	8,5	0012345678910	0123456789
22	13137090	Chau Vinh	Nét	DH13NL	<i>[Signature]</i>	9	10	2	5,8	0012345678910	0123456789
23	13137100	Đinh Mai	Nhật	DH13NL	<i>[Signature]</i>	7	10	4	6,4	0012345678910	0123456789
24	13137103	Nguyễn Tăng	Phát	DH13NL	<i>[Signature]</i>	0	4	9	5,7	0012345678910	0123456789
25	13137105	Nguyễn Thanh	Phong	DH13NL	<i>[Signature]</i>	8	8	2	5,0	0012345678910	0123456789
26	13137106	Nguyễn Thanh	Phong	DH13NL	<i>[Signature]</i>	7	10	2	5,4	0012345678910	0123456789
27	13137109	Bùi Văn	Phúc	DH13NL	<i>[Signature]</i>	3	8	4	5,0	0012345678910	0123456789
28	13137110	Nguyễn Minh	Phúc	DH13NL	<i>[Signature]</i>	3	10	4	5,6	0012345678910	0123456789
29	13137111	Nguyễn Quốc	Phúc	DH13NL	<i>[Signature]</i>	5	10	2	5,0	0012345678910	0123456789
30	13137115	Phạm Mai	Quỳnh	DH13NL	<i>[Signature]</i>	8	10	5	7,1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04096



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Tọa bin hơi- khí(207420) - DH13NL_01 - 002_DH13NL_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi RD103

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm R
31	13137116	Nguyễn Đức Reo	DH13NL			8	10	6	7,6	001234567890	0123456789
32	13137119	Nguyễn Hải Sơn	DH13NL			4	10	3	5,3	001234567890	0123456789
33	13137123	Nguyễn Đức Tâm	DH13NL			7	10	10	9,4	001234567890	0123456789
34	13137130	Lương Tấn Thịnh	DH13NL			2	10	3	4,9	001234567890	0123456789
35	13137133	Nguyễn Đại Thiên	DH13NL							001234567890	0123456789
36	12137056	Nguyễn Tấn Toàn	DH13NL			10	10	10	10	001234567890	0123456789
37	13137146	Đinh Thanh Toàn	DH13NL			0	4	2	2,2	001234567890	0123456789
38	13137147	Phạm Thế Toàn	DH13NL			7	10	5	6,9	001234567890	0123456789
39	13137151	Lê Minh Trí	DH13NL			3	8	4	5,0	001234567890	0123456789
40	13137152	Trần Anh Trí	DH13NL			5	10	7	7,5	001234567890	0123456789
41	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL							001234567890	0123456789
42	13137158	Nguyễn Minh Tú	DH13NL			5	4	2	3,2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04096



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Tọa độ kinh - lý(207420) - DH13NL_01 - 002_DH13NL_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi RD103

Lớp DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
43	13137162	Nguyễn Thị Thu	Vui	DH13NL	Vui	10	10	10	10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 30 Tháng 1 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Vũ Ngọc Tuấn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Thanh Hào

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1 :

CBCT 2 :

Phạm Minh Hải



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_01 - 001_D1**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **27/01/2016**

Phòng Thi **TV201**

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153036	Nguyễn Xuân ắt	DH13CD			6	6	5	5,5	001234567890	0123456789
2	13138027	Bùi Minh Báo	DH13TD			0	0	1	0,5	001234567890	0123456789
3	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD			0	8	5	4,5	001234567890	0123456789
4	13153283	Võ Quốc Danh	DH13CD			8	6	4	5,5	001234567890	0123456789
5	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD			7	7	2	4,5	001234567890	0123456789
6	13153076	Lê Khải Định	DH13CD			8	8	6	7,0	001234567890	0123456789
7	13138051	Ngô Lộc Trường Đức	DH13TD			8	9	3	5,8	001234567890	0123456789
8	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD			7	8	3	5,3	001234567890	0123456789
9	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD			0	8	3	3,5	001234567890	0123456789
10	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD			8	8	7	7,5	001234567890	0123456789
11	13138074	Kiều Việt Hiệp	DH13TD			8	8	1	4,5	001234567890	0123456789
12	13138076	Võ Minh Hòa	DH13TD			7	8	1	4,3	001234567890	0123456789
13	13153128	Nguyễn Đăng Khoa	DH13CD			8	9	3	5,8	001234567890	0123456789
14	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD			8	8	2	5,0	001234567890	0123456789
15	13138103	Nguyễn Đình Lân	DH13TD			8	8	1	4,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04359



Trang 2/3

1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_01 - 001_DF Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV201

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153144	Trương Văn Lê	DH13CD			8	9	4	6,3	001234567890	0123456789
17	13153011	Chu Văn Long	DH13CD			0	0	2	1,0	001234567890	0123456789
18	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD			8	8	1	4,5	001234567890	0123456789
19	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD			8	8	4	6,0	001234567890	0123456789
20	13138156	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD			8	8	5	6,5	001234567890	0123456789
21	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD			7	8	3	5,3	001234567890	0123456789
22	13153020	Hà Hoàng Tâm	DH13CD			7	8	3	5,3	001234567890	0123456789
23	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD			8	8	4	6,0	001234567890	0123456789
24	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD			0	0	2	1,0	001234567890	0123456789
25	13138199	Trịnh Việt Thành	DH13TD			0	8	2	3,0	001234567890	0123456789
26	13138232	Trần Hữu Trọng	DH13TD			8	8	1	4,5	001234567890	0123456789
27	13154194	Nguyễn Nhật Trường	DH13OT			6	7	1	3,8	001234567890	0123456789
28	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD			0	8	4	4,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04359



Trang 3/3

1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_01 - 001_DI Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016 Phòng Thi TV201

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Đ Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
29	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD			0	0	1	0,5	☐ ☒ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ☒ 6 7 8 9

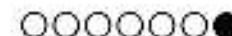
Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

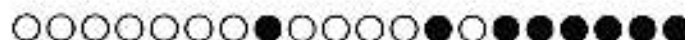
Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_01 - 001_DI** Số Tín Ch 3

Ngày Thi **27/01/2016** Phòng Thi **TV201**

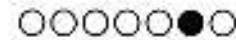
Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			8	6	6	6,5	001234567890	0123456789
2	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD			7	7	1	4,0	001234567890	0123456789
3	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD			7	7	4	5,5	001234567890	0123456789
4	13154014	Cao Xuân Giáp	DH13OT			0	8	4	4,0	001234567890	0123456789
5	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD			7	9	2	5,0	001234567890	0123456789
6	13153121	Võ Thị Kim Hương	DH13CD			7	7	2	4,5	001234567890	0123456789
7	13153110	Doãn Đức Huy	DH13CD			7	7	2	4,5	001234567890	0123456789
8	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD			8	9	3	5,8	001234567890	0123456789
9	13153115	Nguyễn Phúc Huy	DH13CD			8	9	5	6,8	001234567890	0123456789
10	13138097	Trần Tiến Khôi	DH13TD			7	9	3	5,5	001234567890	0123456789
11	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD			7	9	7	7,5	001234567890	0123456789
12	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD			0	0	4	2,0	001234567890	0123456789
13	13138112	Đặng Thành Lợi	DH13TD			8	8	2	5,0	001234567890	0123456789
14	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH13OT			0	8	5	4,5	001234567890	0123456789
15	13138129	Trương Văn Ngọc	DH13TD			0	0	3	1,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04287



Trang 2/3

2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_01 - 001_D1

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV201

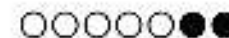
Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13138140	Lê Thị Huỳnh Như	DH13TD			7	7	6	6,5	0012345678910	0123456789
17	13154046	Văn Vũ Hoàng Phúc	DH13OT			8	8	8	8,0	0012345678910	0123456789
18	13153197	Dương Quỳnh	DH13CD			8	9	5	6,8	0012345678910	0123456789
19	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD			8	8	3	5,5	0012345678910	0123456789
20	13154052	Lê Trung Tá	DH13OT			0	8	4	4,0	0012345678910	0123456789
21	13138189	Văn Thành Tân	DH13TD			8	8	3	5,5	0012345678910	0123456789
22	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD			7	8	2	4,8	0012345678910	0123456789
23	13138206	Nguyễn Hoàng Thi	DH13TD			8	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
24	13138210	Trương Văn Thoại	DH13TD			7	7	1	4,0	0012345678910	0123456789
25	13153025	Đặng Văn Thuyết	DH13CD			7	8	3	5,3	0012345678910	0123456789
26	13138220	Trương Tấn Tinh	DH13TD			7	7	2	4,5	0012345678910	0123456789
27	13138018	Nguyễn Thanh Trung	DH13TD			7	7	1	4,0	0012345678910	0123456789
28	13138238	Ngô Vũ Minh Tuấn	DH13TD			8	8	3	5,5	0012345678910	0123456789
29	12153123	Thiếu Duy Tùng	DH12CD	✓	✓					0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04287



Trang 3/3

g

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_01 - 001_D1 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV201

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
30	13154205	Nguyễn Văn út	DH13OT	<i>[Signature]</i>	-	7	9	3	5,5	0 1 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

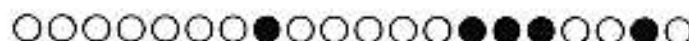
Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
Trần Thị Kim Nga

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

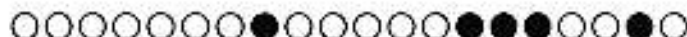
Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_01 - 001_D1** Số Tín Ch 3

Ngày Thi **27/01/2016** Phòng Thi **TV201**

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD			8	6	3	5,0	0012345678910	0123456789
2	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD			8	6	2	4,5	0012345678910	0123456789
3	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT			6	6	4	5,0	0012345678910	0123456789
4	13138054	Tổng Thị Thu Hà	DH13TD			8	9	6	7,3	0012345678910	0123456789
5	13138058	Cao Xuân Hải	DH13TD			6	7	3	4,8	0012345678910	0123456789
6	13138073	Phạm Trung Hiếu	DH13TD			6	7	3	4,8	0012345678910	0123456789
7	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD			7	9	1	4,5	0012345678910	0123456789
8	13138263	Hạ Tiến Hoàng	DH13TD			8	8	4	6,0	0012345678910	0123456789
9	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD			7	8	8	7,8	0012345678910	0123456789
10	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD			8	9	4	6,3	0012345678910	0123456789
11	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD			7	8	1	4,3	0012345678910	0123456789
12	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT			8	8	3	5,5	0012345678910	0123456789
13	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD			7	7	4	5,5	0012345678910	0123456789
14	13153161	Cao Đình Nguyễn	DH13CD	V	V					0012345678910	0123456789
15	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD			8	8	2	5,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04210



Trang 2/3

3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_01 - 001_D1 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV201

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 35%	D.Số 10%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13138165	Man Hồng	Quản	DH13TD		7	9	4	6,0	0012345678910	0123456789
17	13138166	Ngô Nguyễn Minh	Quản	DH13TD		8	8	2	5,0	0012345678910	0123456789
18	13153017	Hồ Văn	Quang	DH13CD		8	6	4	5,5	0012345678910	0123456789
19	13138168	Bùi Công	Quyển	DH13TD		6	7	3	4,8	0012345678910	0123456789
20	13138174	Trần Thị	Sáng	DH13TD		8	9	5	6,8	0012345678910	0123456789
21	13138178	Ngô Quốc	Sử	DH13TD		6	7	4	5,3	0012345678910	0123456789
22	10154035	Hồ Thái Oanh	Sỹ	DH10OT	✓					0012345678910	0123456789
23	13153021	Cao Thanh	Tân	DH13CD		8	8	3	5,5	0012345678910	0123456789
24	13153206	Nguyễn Hà	Tân	DH13CD		0	0	2	1,0	0012345678910	0123456789
25	13138223	Đinh Quốc	Toán	DH13TD		6	7	4	5,3	0012345678910	0123456789
26	13153285	Nguyễn Quang	Trung	DH13CD		6	6	2	4,0	0012345678910	0123456789
27	13138248	Nguyễn Thanh	Tú	DH13TD		7	8	3	5,3	0012345678910	0123456789
28	13153269	Vô Thành	Vân	DH13CD		8	8	4	6,0	0012345678910	0123456789
29	13153027	Đào Hoàng	Vinh	DH13CD		6	6	3	4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04210



Trang 3/3

3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_01 - 001_D1 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016 Phòng Thi TV201

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
30	13153280	Lương Trung Vượng	DH13CD			6	6	3	4,5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: **Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_02 - 001_D1** Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 27/01/2016 Phòng Thi: TV302

Lớp: DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138033	Dương Minh Cường	DH13TD			8	8	4	6,0	○○○1234567890	0123456789
2	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD			8	0	2	3,0	○○○1234567890	0123456789
3	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD			8	8	3	5,5	○○○1234567890	0123456789
4	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			7	8	2	4,8	○○○1234567890	0123456789
5	13138061	Trần Minh Hải	DH13TD			7	8	4	5,8	○○○1234567890	0123456789
6	13154101	Hứa Phú Hải	DH13OT			7	7	6	6,5	○○○1234567890	0123456789
7	13138090	Hà Văn Hương	DH13TD			8	8	6	7,0	○○○1234567890	0123456789
8	12153082	Phạm Ngọc Đăng Huy	DH12CD			8	0	2	3,0	○○○1234567890	0123456789
9	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD			8	0	2	3,0	○○○1234567890	0123456789
10	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH13OT			7	7	7	7,0	○○○1234567890	0123456789
11	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD			7	8	6	6,8	○○○1234567890	0123456789
12	12153119	Đỗ Thành Phát	DH12CD			7	7	6	6,5	○○○1234567890	0123456789
13	12153093	Hồ Vĩnh Phú	DH12CD			8	0	6	5,0	○○○1234567890	0123456789
14	13138015	Vô Bảo Quốc	DH13TD			8	8	4	6,0	○○○1234567890	0123456789
15	13138190	Trần Văn Tấn	DH13TD			7	8	3	5,3	○○○1234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04211



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_02 - 001_D1** Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp **DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 35%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD			8	0	4	4,0	001234567890	0123456789
17	12153198	Phạm Ngọc Tịnh	DH12CD			8	0	1	2,5	001234567890	0123456789
18	12153194	Dặng Minh Trọn	DH12CD	✓	✓					001234567890	0123456789
19	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD			7	8	3	5,3	001234567890	0123456789
20	13138253	Phạm Tiến Việt	DH13TD			8	8	4	6,0	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Trần Thị Kim Nga

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_02 - 001_DI** Số Tín Ch 3

Ngày Thi **27/01/2016** Phòng Thi **TV302**

Lớp **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153001	Nguyễn Văn Bá	DH13CD			7	7	5	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	12153002	Nguyễn Tuấn Chính	DH12CD			8	8	2	5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	12153036	Hứa Thanh Chung	DH12CD			8	8	3	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13138031	Lê Bá Công	DH13TD			8	8	2	5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD			7	8	2	4,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	12154085	Lê Đình Trường Giang	DH12OT	✓	✓					① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13154104	Lê Hữu Hải	DH13OT			7	7	4	5,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13138072	Nguyễn Tự Hiến	DH13TD			8	8	6	7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13138083	Nguyễn Đức Huy	DH13TD			8	8	7	7,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13138093	Bùi Đức Khả	DH13TD			7	8	6	6,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD			6	8	2	4,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	12153130	Đỗ Văn Sang	DH12CD			6	0	3	3,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD			8	8	5	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13138205	Vương Bảo Thế	DH13TD			6	5	2	3,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	13153216	Lê Bửu Thi	DH13CD			7	8	5	6,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 04288



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_02 - 001_DF Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016 Phòng Thi TV302

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 25%	D.Số 55%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153244	Nguyễn Thanh Trí	DH13CD			6	8	2	4,5	001234567890	0123456789
17	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD			5	0	3	2,8	001234567890	0123456789
18	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD			7	8	2	4,8	001234567890	0123456789
19	13138254	Phạm Văn Việt	DH13TD			7	8	4	5,8	001234567890	0123456789
20	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD			6	5	6	5,8	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

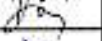
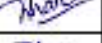
Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD 02 - 001 DE Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Table 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 35%	D2 35%	D.Số 10%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm IR
1	12153140	Võ Văn Quốc Anh	DH12CD			7	8	5	6,3	0012345678910	0123456789
2	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD			7	8	3	5,3	0012345678910	0123456789
3	13153078	Trương Công Đình	DH13CD			7	8	3	5,3	0012345678910	0123456789
4	13138003	Luong Đình Đồng	DH13TD			6	0	2	2,5	0012345678910	0123456789
5	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD			7	8	3	5,3	0012345678910	0123456789
6	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			8	8	2	5,0	0012345678910	0123456789
7	13138080	Huỳnh Lê Phúc Hòa	DH13TD			8	9	4	6,3	0012345678910	0123456789
8	13153129	Nguyễn Đình Đăng Khoa	DH13CD			6	5	6	5,8	0012345678910	0123456789
9	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD			6	5	3	4,3	0012345678910	0123456789
10	13138011	Trần Nhật Nghĩa	DH13TD			7	8	3	5,3	0012345678910	0123456789
11	13153165	Nguyễn Thành Nhân	DH13CD			6	8	5	6,0	0012345678910	0123456789
12	13153166	Phan Thành Nhân	DH13CD			7	7	4	5,5	0012345678910	0123456789
13	13154042	Nguyễn Văn Phi	DH13OT			8	8	4	6,0	0012345678910	0123456789
14	12154235	Nguyễn Đình Quý	DH12OT			0	8	3	3,5	0012345678910	0123456789
15	13138201	Vân Thiên Thăng	DH13TD			8	8	1	4,5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04360



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_02 - 001_DI** Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	Đ. Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD			6	8	2	4,5	001234567890	0123456789
17	13153224	Lê Tự Quốc	DH13CD			8	8	5	6,5	001234567890	0123456789
18	13138227	Phạm Đình Trang	DH13TD			8	8	4	6,0	001234567890	0123456789
19	13154062	Huỳnh Quang	DH13OT			7	7	3	5,0	001234567890	0123456789
20	13153260	Nguyễn Huy	DH13CD			5	0	1	1,8	001234567890	0123456789

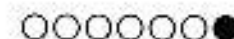
Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

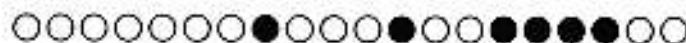
Môn Học\Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_02 - 001_DI Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016 Phòng Thi TV302

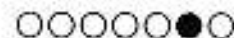
Lớp DH10TD (Điều khiển tự động)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	10138055	Nguyễn Lê Bằng	DH10TD			5	0	0	1,3	0000234567890	0123456789
2	13153038	Thái Quang Bảo	DH13CD			8	8	4	6,0	001234567890	0123456789
3	13153043	Phạm Ngọc Cao	DH13CD			8	8	8	8,0	001234567890	0123456789
4	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD			8	0	6	5,0	001234567890	0123456789
5	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD			7	8	7	7,3	001234567890	0123456789
6	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD			7	8	2	4,8	001234567890	0123456789
7	13138091	Lâm Tấn Khoa	DH13TD			7	8	7	7,3	001234567890	0123456789
8	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD			7	7	5	6,0	001234567890	0123456789
9	13153147	Võ Thành Luân	DH13CD			7	7	3	5,0	001234567890	0123456789
10	13138117	Nguyễn Quốc Mạnh	DH13TD			8	0	3	3,5	001234567890	0123456789
11	09153068	Lê Hoài Phong	DH09CD17	✓	✓					001234567890	0123456789
12	13154166	Trần Văn Sáu	DH13OT	✓	✓					001234567890	0123456789
13	13153019	Phạm Văn Sinh	DH13CD			8	8	4	6,0	001234567890	0123456789
14	13153213	Nguyễn Hồng Thắng	DH13CD			8	8	6	7,0	001234567890	0123456789
15	13138198	Phạm Tiến Thành	DH13TD			8	8	7	7,5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04412



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_02 - 001_D1

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Đ.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD			6	5	1	3,3	001234567890	0123456789
17	13138219	Hồ Tiệp	DH13TD			7	8	4	5,8	001234567890	0123456789
18	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD			7	8	3	5,3	001234567890	0123456789
19	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD			8	0	5	4,5	001234567890	0123456789
20	13138021	Trần Thanh Vĩnh	DH13TD			8	0	3	3,5	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_03 - 001_D1** Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV101

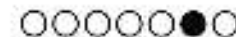
Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153073	Nguyễn Văn Đán	DH13CD			7	0	2	2,8	○ ○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD			8	8	1	4,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	12138055	Huỳnh Tấn Hưng	DH12TD			8	7	1	4,3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD			8	9	2	5,3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD			7	7	4	5,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13138009	Nguyễn Kim Hải	DH13TD			7	7	4	5,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13153016	Nguyễn Minh Ngọc	DH13CD			7	6	3	4,8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13154044	Nguyễn Thành Phúc	DH13OT			8	8	4	6,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13153018	Diệp Chí Quân	DH13CD			5	0	1	1,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	13153196	Thân Văn Quyết	DH13CD			7	6	6	6,3	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	13153215	Hàn Văn Thi	DH13CD			7	7	6	6,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13153222	Trương Phi Hoàn	DH13CD			7	0	2	2,8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT	✓	✓					① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD			6	8	2	4,5	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	12138134	Võ Đình Trường	DH12TD			8	7	2	4,8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 04361



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_03 - 001_D1 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV101

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD			7	7	4	5,5	0012345678910	0123456789
17	12138083	Bùi Minh Vi	DH12TD			7	8	4	5,8	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1

Lê Quang Trí

CBCT 2

CBCT 3

Lê Văn Tuấn

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_03 - 001_DI Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016 Phòng Thi TV101

Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	Đ.Số 10%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154005	Lưu Công Chi	DH13OT	<i>elvi</i>		8	8	4	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD	<i>aiwz</i>		7	6	3	4,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13153007	Phạm Tiến Đức	DH13CD	<i>Bu</i>		7	6	2	4,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD	✓	✓					① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD	<i>hu</i>		7	6	2	4,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13154147	Nguyễn Văn Minh	DH13OT	<i>Minh</i>		8	8	2	5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD	<i>Quy</i>		7	7	3	5,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	13153232	Nguyễn Thành Tiến	DH13CD	<i>ty</i>		8	8	4	6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD	<i>tu</i>		7	0	3	3,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	12138007	Vũ Quốc Vinh	DH12TD	<i>vu</i>		8	8	5	6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

SL: 09/10

Xác nhận của Bộ Môn

Nguyễn Thị Bình
LBC71

Cán Bộ Chấm Thi 1

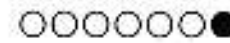
Trần Thị Kem Ngà
COC72

Cán Bộ Chấm Thi 2

COC73

Lê Quang Thi

Bà Rịa
E Văn Tuấn



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_03 - 001_D1

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV101

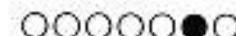
Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D. Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138115	Bùi Văn Bảo	DH12TD			8	8	4	6,0	001234567890	0123456789
2	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD			7	6	4	5,3	001234567890	0123456789
3	13138047	Ngô Viết Định	DH13TD			7	7	2	4,5	001234567890	0123456789
4	13153077	Trương Công Định	DH13CD			7	6	5	5,8	001234567890	0123456789
5	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT			8	8	2	5,0	001234567890	0123456789
6	12138117	Nguyễn Văn Hào	DH12TD			8	8	5	6,5	001234567890	0123456789
7	13153120	Trương Ngọc Hưng	DH13CD			8	8	7	7,5	001234567890	0123456789
8	12138126	Nguyễn Duy Khương	DH12TD			8	8	4	6,0	001234567890	0123456789
9	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DH13CD			7	7	3	5,0	001234567890	0123456789
10	13138109	Trần Hoài Linh	DH13TD			8	9	4	6,3	001234567890	0123456789
11	12138072	Dương Văn Lộc	DH12TD			7	8	4	5,8	001234567890	0123456789
12	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT			8	7	2	4,8	001234567890	0123456789
13	12138066	Đặng Tiểu Long	DH12TD			8	7	4	5,8	001234567890	0123456789
14	13153150	Nguyễn Tiến Mạnh	DH13CD		✓					001234567890	0123456789
15	12138122	Nguyễn Thanh Mỹ	DH12TD			8	8	2	5,0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04413



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_03 - 001_DI Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016 Phòng Thi TV101

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	Đ Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD			8	7	2	4,8	0012345678910	0123456789
17	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD			8	9	2	5,3	0012345678910	0123456789
18	12138093	Nguyễn Minh Tâm	DH12TD			7	8	4	5,8	0012345678910	0123456789
19	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT			8	0	1	2,5	0012345678910	0123456789
20	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD			7	7	3	5,0	0012345678910	0123456789
21	13138229	Mai Minh Trí	DH13TD			8	9	6	7,3	0012345678910	0123456789
22	12138104	Phạm Văn Tuấn	DH12TD			8	8	2	5,0	0012345678910	0123456789
23	12138111	Ngô Văn Viễn	DH12TD			8	8	3	5,5	0012345678910	0123456789
24	12149092	Hoàng Văn Viết	DH12TD			8	8	5	6,5	0012345678910	0123456789
25	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD			8	0	2	3,0	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

SL : 24/25

Xác nhận của Bộ Môn

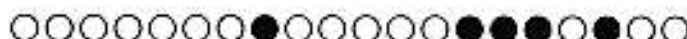
Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 3

CBCT 1

CBCT 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_03 - 001_D1 Số Tin Ch 3

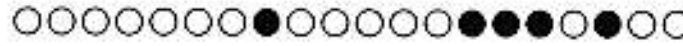
Ngày Thi 27/01/2016

Phòng Thi TV101

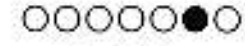
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153005	Đặng Hữu Dệ	DH13CD			7	6	2	4,3	0012345678910	0123456789
2	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD			8	8	4	6,0	0012345678910	0123456789
3	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD			8	8	8	8,0	0012345678910	0123456789
4	13138005	Đậu Việt Hùng	DH13TD			8	8	2	5,0	0012345678910	0123456789
5	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			7	6	1	3,8	0012345678910	0123456789
6	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD			7	6	4	5,3	0012345678910	0123456789
7	09153007	Nguyễn Văn Huỳnh	DH09CD17			0	0	1	0,5	0012345678910	0123456789
8	12138058	Nguyễn Xuân Khả	DH12TD		✓					0012345678910	0123456789
9	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD			8	8	6	7,0	0012345678910	0123456789
10	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD			7	6	3	4,8	0012345678910	0123456789
11	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH13OT			8	9	1	4,8	0012345678910	0123456789
12	12138131	Lê Quang Ngọc	DH12TD			8	9	6	7,3	0012345678910	0123456789
13	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD			8	9	3	5,8	0012345678910	0123456789
14	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD	✓	✓					0012345678910	0123456789
15	13138016	Ngô Tấn Song	DH13TD			8	8	4	6,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04212



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật đo lường, cảm biến(207503) - DH13CD_03 - 001_D1 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 27/01/2016 Phòng Thi TV101

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 35%	D. Số 50%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD	<i>Như</i>		8	8	5	6,5	0012345678910	0123456789
17	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD	<i>Sơn</i>		7	7	0	3,5	0012345678910	0123456789
18	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD	<i>Th</i>		8	8	4	6,0	0012345678910	0123456789
19	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD	<i>Thanh</i>		7	0	4	3,8	0012345678910	0123456789
20	13138231	Lê Minh Trọng	DH13TD	<i>Trọng</i>		7	0	2	2,8	0012345678910	0123456789
21	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD	<i>Trường</i>		7	7	6	6,5	0012345678910	0123456789
22	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD	<i>An</i>		8	9	3	5,8	0012345678910	0123456789
23	12138006	Nguyễn Hoàng Việt	DH12TD	<i>Như</i>		7	8	2	4,8	0012345678910	0123456789
24	12138008	Trần Lê Tuấn Vũ	DH12TD	<i>Trần</i>		7	8	2	4,8	0012345678910	0123456789
25	13138022	Ngô Quốc Vương	DH13TD	<i>Quốc</i>		8	8	6	7,0	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

SL: 23/25

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

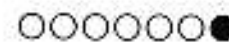
CBCT 1

CBCT 2

CBCT 3

Lê Công Trí

Vũ Văn Tuấn



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật TD khi nén & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 001**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016**

Phòng Thi **PV315**

Lớp **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153043	Phan Ngọc Cao	DH13CD	<i>[Signature]</i>		6,0	9,0	9,0	8,7	001234567890	0123456789
2	13153283	Võ Quốc Danh	DH13CD	<i>[Signature]</i>		4,0	8,0	9,0	8,4	001234567890	0123456789
3	13138080	Huỳnh Lê Phúc	DH13TD	<i>[Signature]</i>		3,0	7,0	4,0	4,2	001234567890	0123456789
4	13118199	Đào Huy Long	DH13CK	<i>[Signature]</i>		2,0	7,0	6,0	5,7	001234567890	0123456789
5	12344127	Võ Tú Mạnh	CD12CI	<i>[Signature]</i>						001234567890	0123456789
6	13153166	Phan Thành Nhân	DH13CD	<i>[Signature]</i>		4,0	5,5	9,0	8,2	001234567890	0123456789
7	13118269	Võ Minh Tây	DH13CK	<i>[Signature]</i>		2,0	7,5	9,0	8,2	001234567890	0123456789
8	13154174	Trần Duy Thanh	DH13OT	<i>[Signature]</i>		7,0	4,0	7,5	7,1	001234567890	0123456789
9	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD	<i>[Signature]</i>		5,5	5,5	6,0	5,9	001234567890	0123456789
10	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD	<i>[Signature]</i>		6,0	6,5	9,5	8,9	001234567890	0123456789
11	14118089	Nguyễn Nhật Tuyền	DH14CC	<i>[Signature]</i>		3,0	3,0	4,0	3,8	001234567890	0123456789
12	12153165	Nguyễn Thanh Vi	DH12CD	<i>[Signature]</i>						001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]
Th.S Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
Nguyễn Văn Công Chính

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 001

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi PV315

Lớp DH13OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154104	Lê Hữu Hải	DH13OT	<i>[Signature]</i>		4,0	8,0	6,0	6,0	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD	<i>[Signature]</i>		4,0	5,0	9,5	8,5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD	<i>[Signature]</i>		8,0	4,5	9,0	8,5	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	13118278	Huỳnh Ngọc Thạch	DH13CC	<i>[Signature]</i>		4,0	9,0	9,5	8,9	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
5	12344192	Nguyễn Văn Thời	CD12CI	<i>[Signature]</i>		4,0	3,0	5,5	5,1	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13138232	Trần Hữu Trọng	DH13TD	<i>[Signature]</i>		2,0	3,0	4,0	3,7	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

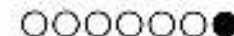
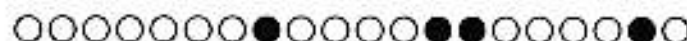
[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
Nguyễn Văn Công Chính

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. Đặng Hữu Dũng



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 001** Số Tín Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016** Phòng Thi **PV315**

Lớp **CD12CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12344028	Nguyễn Lê Nhật Duy	CD12CI	<i>[Signature]</i>		5,0	2,0	7,0	3,9	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
2	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD	<i>[Signature]</i>		5,0	8,0	6,0	6,1	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD	<i>[Signature]</i>		5,0	3,0	3,0	3,2	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12137034	Võ Thanh Nhanh	DH12NL	<i>[Signature]</i>		5,0	0	3,0	2,9	○①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
5	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD	<i>[Signature]</i>		5,0	4,5	4,0	4,2	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138018	Nguyễn Thanh Trung	DH13TD	<i>[Signature]</i>		9,0	5,0	9,0	8,6	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
7	13138021	Trần Thanh Vĩnh	DH13TD	<i>[Signature]</i>		4,0	4,5	4,0	4,1	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]
Th.S. Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
Nguyễn Văn Công Chính

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 001 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi PV315

Lớp CD13CI (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13334025	Vi Văn Chương	CD13CI			4,0	5,0	8,0	7,3	0 1 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12344143	Hồ Văn Hạ	CD12CI			6,0	4,0	6,0	5,8	0 1 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13118239	Huỳnh Vũ Phương	DH13CK			5,0	6,0	8,0	7,5	0 1 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13138227	Phạm Đình Trang	DH13TD			5,0	4,0	7,5	6,9	0 1 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13153269	Võ Thành Văn	DH13CD			4,0	7,0	9,0	8,3	0 1 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm 2016

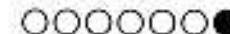
Xác nhận của Bộ Môn

Th.S. Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn Công Chính

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 002**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016**

Phòng Thi **RD304**

Lớp **DH12OT (Công nghệ kĩ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12154223	Lê Công Tuấn Anh	DH12OT	<i>Alc</i>		5,0	0	4,0	3,7	001234567890	0123456789
2	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD	<i>Phạm Trần Anh Duy</i>		5,0	5,0	5,0	5,0	001234567890	0123456789
3	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD	<i>Hào</i>		4,0	5,0	3,0	3,3	001234567890	0123456789
4	13138263	Hạp Tiến Hoàng	DH13TD	<i>Hạp Tiến</i>		4,0	4,0	3,0	3,2	001234567890	0123456789
5	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD	<i>King</i>		5,5	7,0	6,0	6,1	001234567890	0123456789
6	13118236	Đặng Đình Phó	DH13CC	<i>Phó</i>		4,0	8,0	9,0	8,4	001234567890	0123456789
7	13118238	Hà Thanh Phương	DH13CC	<i>Phương</i>		5,0	3,0	6,0	5,6	001234567890	0123456789
8	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD	<i>Thạch</i>		4,0	4,0	6,0	5,6	001234567890	0123456789
9	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD	<i>Thành</i>		6,0	5,0	7,0	6,7	001234567890	0123456789
10	13138248	Nguyễn Thanh Tú	DH13TD	<i>Tú</i>		5,0	4,0	5,5	5,3	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Tr.S Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn Công Chính

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 002** Số Tín Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016** Phòng Thi **RD304**

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138033	Dương Minh Cương	DH13TD			6,0	4,0	9,0	8,2	○○○1234567●910	○1●3456789
2	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD			6,0	7,0	6,5	6,5	○○○12345●78910	○1234●6789
3	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			4,0	4,0	7,0	6,4	○○○12345●78910	○123●56789
4	13154014	Cao Xuân Giáp	DH13OT			7,0	7,0	4,5	5,0	○○○1234●678910	●123456789
5	13137002	Nguyễn Tấn Hậu	DH13NL			3,0	3,0	6,5	5,8	○○○1234●678910	○1234567●9
6	13118161	Hoàng Phạm Thanh Huỳnh	DH13CK			2,0	7,0	3,0	3,3	○○○12●45678910	○12●456789
7	13118170	Huỳnh Minh Kha	DH13CC			8,0	7,0	8,5	8,3	○○○1234567●910	○12●456789
8	13118025	Nguyễn Hoàng Liêm	DH13CK			7,0	5,0	8,0	7,6	○○○123456●8910	○12345●789
9	13118232	Bùi Tấn Phong	DH13CK			7,0	4,5	7,0	6,8	○○○12345●78910	○1234567●9
10	12137042	Nguyễn Văn Thắng	DH12NL			5,0	3,0	4,0	4,0	○○○123●5678910	●123456789
11	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD			6,0	9,0	9,5	9,1	○○○12345678●10	○●23456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. Đặng Hữu Dũng

Nguyễn Văn Công Chính



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 002** Số Tin Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016** Phòng Thi **RD304**

Lớp **DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153048	Trần Văn Đạt	DH12CD	<i>[Signature]</i>		6	0	110	0,8	012345678910	0123456789
2	13154012	Nguyễn Văn Điền	DH13OT	<i>[Signature]</i>		5,0	4,5	8,0	7,4	012345678910	0123456789
3	13154009	Nguyễn Đức Dương	DH13OT	<i>[Signature]</i>		5,0	5,0	7,0	6,6	012345678910	0123456789
4	13334074	Luồng Văn Hoàng	CD13CI	<i>[Signature]</i>		5,0	9,0	8,0	7,8	012345678910	0123456789
5	12344078	Trần Đức Long	CD12CI		✓					012345678910	0123456789
6	13118218	Lê Vũ Trường Ngọc	DH13CK	<i>[Signature]</i>		6,0	7,0	8,0	7,7	012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]*

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S Đặng Hữu Dũng

Nguyễn Văn Công Chính

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

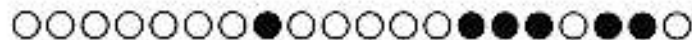
Môn Học Nhóm: Kỹ thuật TD khi nén & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 002 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016 Phòng Thi RD304

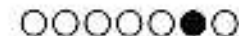
Lớp DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154002	Bùi Tuấn Anh	DH13OT			1,0	4,0	4,0	3,7	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
2	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD			5,0	6,0	9,5	8,7	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
3	14118133	Ngô Văn Đại	DH14CC		✓					●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13138061	Trần Minh Hải	DH13TD			5,0	8,5	9,0	8,6	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	13118159	Lưu Quốc Huy	DH13CK			5,0	6,0	7,0	6,7	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
6	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD			7,5	5,0	8,0	7,7	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
7	13118174	Trương Chí Khang	DH13CK			8,0	7,0	9,5	9,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153127	Phạm Quốc Khánh	DH13CD			4,5	6,0	6,5	6,3	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13154142	Cu Thanh Lộc	DH13OT			7,5	8,5	7,5	7,6	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
10	13153150	Nguyễn Tiến Mạnh	DH13CD			8,0	9,0	5,5	6,1	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13118037	Nguyễn Nhật	DH13CC			2,0	5,5	7,5	6,8	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
12	13138015	Võ Bảo Quốc	DH13TD			6,0	4,0	6,0	5,8	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨



Mã nhận dạng 04214



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 002 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi RD304

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
13	13153285	Nguyễn Quang	Trung	DH13CD		6,0	8,0	5,5	5,8	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 1 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Th.S. Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn Công Chính

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO



Mã nhận dạng 04215



Trang 1/1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 003

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi RD502

Lớp DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118183	Trương Nhật Khánh	DH13CC			5,0	6,0	6,0	5,9	001234567890	0123456789
2	13138103	Nguyễn Đình Lân	DH13TD			3,0	4,5	4,5	4,4	001234567890	0123456789
3	11153027	Bùi Công Nam	DH11CD			4,5	5,0	5,0	5,0	001234567890	0123456789
4	13118038	Trần Cảnh Phú	DH13CC			3,0	7,0	5,0	5,0	001234567890	0123456789
5	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD			7,0	5,0	5,5	5,6	001234567890	0123456789
6	13154186	Lữ Minh Tiến	DH13OT			4,0	4,0	5,5	5,2	001234567890	0123456789
7	13118312	Bạch Huy Trí	DH13CK			8,0	5,0	8,0	7,7	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Th.S. Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD 01 - 003 Số Tín Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016** Phòng Thi **RD502**

Lớp **DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)**

Table 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118071	Mai Công Anh	DH13CK			5,0	9,0	10	9,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153001	Nguyễn Văn Bá	DH13CD			5,0	9,0	7,0	7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13154075	Nguyễn Hồng Bảo	DH13OT			5,0	8,0	7,5	7,3	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13154101	Hùn Phú Hải	DH13OT			4,0	6,0	9,0	8,2	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH13OT			2,0	9,0	9,5	8,7	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
6	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD			4,5	5,0	5,0	5,0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD			6,0	5,5	8,0	7,6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
8	13153017	Hồ Văn Quang	DH13CD			4,0	5,0	6,0	5,7	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày _____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

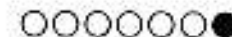
T.S. Đặng Hữu Dũng

Thi 1 English
Nguyễn Văn Công Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO



Mã nhận dạng 04292



Trang 1/1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật TD khi nền & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 003** Số Tin Ch **3**

Ngày Thi **28/01/2016** Phòng Thi **RD502**

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153036	Nguyễn Xuân ất	DH13CD	At		6,0	7,0	7,0	6,9	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
2	13154017	Nguyễn Văn Hậu	DH13OT	2		0	5,0	4,0	3,7	○①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
3	13334070	Thái Minh Hiệp	CD13C1	as		7,0	4,5	8,0	7,6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
4	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD	Hoang		5,5	4,5	6,5	6,2	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD	Phi		7,0	3,0	6,0	5,8	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
6	13138156	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD	Phuc		4,5	3,0	4,0	4,0	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13118260	Lê Nguyễn Thành Tài	DH13CC	Thanh Tai		8,0	8,0	9,5	9,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13118053	Trần Thế Thiện	DH13CC	Thien		9,0	6,0	9,5	9,1	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

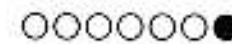
Xác nhận của Bộ Môn

Th.S Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn Công Chính

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật TD khi nền & thủy lực(207504) - DH13CD_01 - 003**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016**

Phòng Thi **RD502**

Lớp **DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154095	Nguyễn Hữu Đoàn	DH13OT			7,0	5,0	7,5	7,2	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD			6,0	3,5	5,0	5,0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13154098	Lê Trường Giang	DH13OT			5,5	7,0	5,0	5,3	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13334061	Nguyễn Thế Hiền	CD13CI			2,0	4,0	6,5	5,8	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
5	13154024	Lại Thị Hương	DH13OT			7,0	7,0	8,5	8,2	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138190	Trần Văn Tấn	DH13TD			7,0	0	5,5	5,1	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153260	Nguyễn Huy Tuệ	DH13CD							●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

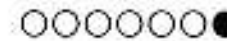
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. Đặng Hữu Dũng

Nguyễn Văn Công Chính



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_02 - 001** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **28/01/2016** Phòng Thi **HD203**

Lớp **DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118100	Trịnh Nguyễn Minh Duy	DH13CC	<i>Duy</i>		5,0	5,0	8,0	7,4	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118135	Trần Tuấn Hiền	DH13CK	<i>Hiền</i>		6,5	8,0	8,0	7,9	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
3	12344187	Hồ Trần Huy	CD12CI	<i>Huy</i>		7,0	6,5	3,0	3,8	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
4	12118079	Vô Hồng Quốc	DH12CK	<i>Quốc</i>		3,0	2,0	4,0	3,7	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
5	13153213	Nguyễn Hồng Thắng	DH13CD	<i>Thắng</i>		5,5	9,5	9,0	8,7	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
6	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD	<i>Thọ</i>						●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153222	Trương Phi Thoán	DH13CD	<i>Phi</i>		4,5	5,5	6,0	5,8	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
8	13118286	Phan Minh Thông	DH13CK	<i>Thông</i>		7,0	6,5	5,0	5,4	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
9	12137056	Nguyễn Tấn Toàn	DH13NL	<i>Toàn</i>		6,5	8,0	9,5	9,1	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn *kel*

Cán Bộ Chấm Thi 1 *Capth*

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S Đặng Hữu Dũng

Nguyễn Văn Long Chính

DSZ

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD 02 - 001 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016 Phòne Thi HD203

Lớp **DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm l2
1	12153140	Võ Văn Quốc Anh	DH12CD			8,0	5,0	6,0	6,1	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118108	Lâm Hữu Nguyễn Đan	DH13CK			5,0	7,0	5,0	5,2	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD			0	6,0	5,5	5,0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13138074	Kiều Việt Hiệp	DH13TD			6,5	7,5	5,5	5,8	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
5	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD			8,0	9,0	8,0	8,1	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13154055	Trương Ngọc Thiện	DH13OT			5,0	5,5	8,0	7,5	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	13138219	Hồ Tiệp	DH13TD			6,0	7,5	5,5	5,8	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
8	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT			6,0	0	5,5	5,0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD			4,5	7,0	8,5	8,0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Phạm Văn Dũng

Thi 1 Cyflwr
Nguyễn Văn Long

083

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_02 - 001**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016**

Phòng Thi **HD203**

Lớp **DH13CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118005	Đỗ Thành	Chung	DH13CC			8,0	7,5	8,0	8,0	○01234567●910	●123456789
2	13138003	Lương Đình	Đông	DH13TD			8,0	6,0	9,5	9,0	○012345678●10	●123456789
3	13153054	Lâm Thái	Duy	DH13CD			5,5	0	5,5	5,0	○01234●678910	●123456789
4	13138261	Nguyễn Trung	Hiếu	DH13TD			7,0	8,5	10	9,6	○012345678●10	○12345●789
5	12154032	Cao Văn	Hoan	DH12OT			5,5	7,0	5,5	5,7	○01234●678910	○123456●89
6	13153165	Nguyễn Thành	Nhân	DH13CD			6,0	9,0	7,5	7,5	○0123456●8910	○1234●6789
7	13138201	Vân Thiên	Thăng	DH13TD							●012345678910	○123456789
8	13118061	Nguyễn Duy	Tuấn	DH13CC			6,0	7,0	6,0	6,1	○012345●78910	○●23456789
9	13118063	Lê Văn	Tuợu	DH13CC			6,0	6,0	8,5	8,0	○01234567●910	●123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Th.S Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Văn Công Chính

Cán Bộ Chấm Thi 2

DS4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_02 - 001** Số Tin Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016** Phòng Thi **HD203**

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138031	Lê Bá Công	DH13TD	<i>[Signature]</i>		5,5	9,5	9,0	8,7	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
2	13138047	Ngô Viết Định	DH13TD	<i>[Signature]</i>						●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12154092	Nguyễn Đức Hiền	DH12OT	<i>[Signature]</i>		6,0	6,0	7,0	6,8	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
4	13154035	Châu Vĩnh Minh	DH13OT	<i>[Signature]</i>		8,0	8,0	7,5	7,6	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	13138178	Ngô Quốc Sứ	DH13TD	<i>[Signature]</i>		5,0	8,0	6,5	6,5	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	13154053	Hà Chí Thanh	DH13OT	<i>[Signature]</i>		4,0	2,0	4,0	3,8	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
7	12344134	Đào Minh Tinh	CD12CI	<i>[Signature]</i>		5,0	6,0	6,5	6,3	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD	<i>[Signature]</i>		4,5	6,0	4,0	4,3	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]
Th.S. Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
Nguyễn Văn Công Chính

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_02 - 002**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016**

Phòng Thi **RD401**

Lớp **DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD			7,0	0	5,5	5,1	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13154008	Võ Thanh Duy	DH13OT			8,0	7,0	4,5	5,1	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD			0	6,0	5,5	5,0	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13154043	Nguyễn Hữu Phong	DH13OT			6,5	2,0	7,5	6,9	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
5	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD			5,5	8,0	9,5	9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13118259	Huỳnh Trọng Tài	DH13CK			5,0	5,0	5,0	5,0	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD			7,0	7,0	4,5	5,0	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13154205	Nguyễn Văn út	DH13OT			5,5	7,5	6,0	6,1	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S Đặng Hữu Dũng

CBCT1

Nguyễn Thanh Dũng

CBCT2

Cao Đức Lợi

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_02 - 002**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016**

Phòng Thi **RD401**

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD	<i>[Signature]</i>		5,0	5,5	4,0	4,3	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13138029	Ngô Thế Chung	DH13TD	<i>[Signature]</i>		7,0	9,0	9,5	9,2	○①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13153120	Trương Ngọc Hưng	DH13CD	<i>[Signature]</i>		7,0	7,0	7,5	7,4	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118197	Nguyễn Chí Linh	DH13CK	<i>[Signature]</i>		8,0	6,0	9,0	8,6	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD	<i>[Signature]</i>		4,5	6,5	6,5	6,3	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13154046	Văn Vũ Hoàng Phúc	DH13OT	<i>[Signature]</i>		9,0	8,0	9,0	8,9	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
7	13138192	Phạm Văn Thanh	DH13TD	<i>[Signature]</i>		5,5	9,0	6,5	6,7	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
8	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD	<i>[Signature]</i>		5,0	0	2,0	2,1	○①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]*

Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]*

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S Đặng Hữu Dũng

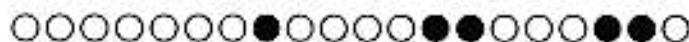
Nguyễn Văn Công Chính

CBCT 1:

[Signature]
Nguyễn Thanh Dũng

CBCT 2:

[Signature]
Cao Đức Lập



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_02 - 002**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016**

Phòng Thi **RD401**

Lớp **DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13154091	Nguyễn Đình Dương	DH13OT	<i>[Signature]</i>		7,5	2,5	8,5	7,8	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
2	13154007	Nguyễn Huỳnh Duy	DH13OT	<i>[Signature]</i>		6,0	7,5	7,0	7,0	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13138093	Bùi Đức Khả	DH13TD	<i>[Signature]</i>		9,0	8,0	10	9,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
4	13118181	Nguyễn Văn Khánh	DH13CK	<i>[Signature]</i>		5,0	5,0	4,0	4,2	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13154145	Huỳnh Ngọc Lợi	DH13OT	<i>[Signature]</i>		5,0	7,0	5,5	5,6	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
6	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD	<i>[Signature]</i>		5,0	5,5	3,0	3,5	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	13153244	Nguyễn Thanh Trí	DH13CD	<i>[Signature]</i>		4,5	7,0	2,0	2,8	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
8	13118059	Trần Văn Trọng	DH13CK	<i>[Signature]</i>		4,0	5,0	5,5	5,3	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn *[Signature]*

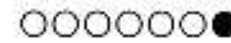
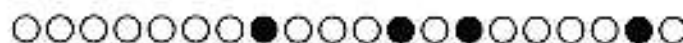
Cán Bộ Chấm Thi 1 *[Signature]* Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Th.S. Đặng Hữu Dũng

Nguyễn Văn Tây Chánh

CBCT 1: *[Signature]*
Nguyễn Thanh Dũng

CBCT 2: *[Signature]*
Cao Đức Lợi



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_02 - 002**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016**

Phòng Thi **RD401**

Lớp **DH13OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154106	Phan Văn Hậu	DH13OT			7,0	8,0	9,0	8,7	001234567●910	0123456●89
2	13154032	Trương Thành Long	DH13OT			5,5	5,0	6,0	5,9	001234●678910	012345678●
3	12344118	Nguyễn Ngọc Nguyên	CD12CI			7,0	6,5	8,5	8,2	001234567●910	01●3456789
4	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD			4,5	4,5	4,0	4,1	00123●5678910	0●23456789
5	12154124	Trương Thanh Trường	DH12OT			6,0	6,0	5,0	5,2	001234●678910	01●3456789
6	13118360	Đào Thị Hải	DH13CC			6,0	6,0	9,0	8,4	001234567●910	0123●56789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Ms. Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Hữu Cõ Chinh

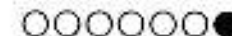
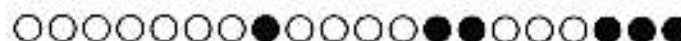
Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1:

Nguyễn Thanh Dương

CBCT 2:

Cao Đức Lợi



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_02 - 003**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **28/01/2016**

Phòng Thi **HD205**

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			4,0	7,0	5,0	5,1	001234567890	0123456789
2	13118011	Trần Đình Đức	DH13CK			5,0	6,0	6,5	6,3	001234567890	0123456789
3	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD			6,0	9,0	7,5	7,5	001234567890	0123456789
4	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD			7,0	9,0	8,5	8,4	001234567890	0123456789
5	10137072	Nguyễn Thành Trung	DH10NL	✓	✓					001234567890	0123456789
6	13118317	Lê Quốc	DH13CK			4,0	6,0	7,5	7,0	001234567890	0123456789
7	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD			4,5	5,0	6,0	5,8	001234567890	0123456789
8	13154070	Nguyễn Võ Hoàng Vũ	DH13OT	✓	✓					001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S. Đặng Hữu Dũng

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD 02 - 003 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phong Thi HD205

Lớp **DH130T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13154088	Đào Thế Cường	DH13OT			5,0	6,0	7,0	6,7	0012345●78910	0123456●89
2	13138072	Nguyễn Tự Hiếu	DH13TD			6,0	8,5	8,5	8,3	001234567●910	012●456789
3	13154125	Trần Khôi Hưng	DH13OT			6,0	6,0	8,0	7,6	00123456●8910	012345●789
4	13138083	Nguyễn Đức Huy	DH13TD			6,0	8,0	8,5	8,2	001234567●910	01●3456789
5	13118190	Trần Văn La	DH13CC			7,0	8,0	5,5	5,9	001234●678910	012345678●
6	11154045	Châu Đức Minh	DH11OT			0	0	2,0	1,6	00●2345678910	012345●789
7	12138075	Nguyễn Huy Minh	DH12TD			5,5	0	4,5	4,2	00123●5678910	01●3456789
8	13154042	Nguyễn Văn Phi	DH13OT			6,5	10	9,5	9,3	0012345678●10	012●456789
9	13118056	Võ Đức Tiến	DH13CC			8,0	7,5	6,0	6,4	0012345●78910	0123●56789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày Tháng 2 Năm 2016

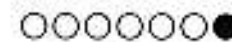
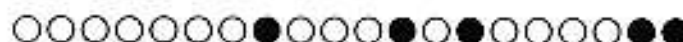
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chăm Trì 2

Th.S. Đặng Hữu Dũng

Thị | Nguyễn Văn Công Chính



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_02 - 003

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi HD205

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153038	Thái Quang Bảo	DH13CD			5,5	7,5	8,5	8,1	001234567●910	0●23456789
2	13154019	Lê Thị Minh Hiền	DH13OT			8,0	8,5	7,0	7,3	00123456●8910	012●456789
3	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH13OT			5,5	5,5	4,0	4,3	00123●5678910	012●456789
4	13154037	Nguyễn Văn Nam	DH13OT			8,5	4,0	5,0	5,3	001234●678910	012●456789
5	13138168	Bùi Công Quyền	DH13TD			5,0	9,0	5,5	5,8	001234●678910	01234567●9
6	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD			5,5	8,0	5,0	5,4	001234●678910	0123●56789
7	13118058	Lê Quang Trọng	DH13CK			5,0	7,0	8,0	7,6	00123456●8910	012345●789
8	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD			4,5	6,0	5,5	5,5	001234●678910	01234●6789
9	13153029	Trần Văn Vị	DH13CD			6,0	0	2,0	2,2	001●345678910	01●3456789
10	13137162	Nguyễn Thị Thu Vui	DH13NL			6,0	8,0	9,5	9,0	0012345678●9	●123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Th.S. Đặng Hữu Dũng

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật TD khí nén & thủy lực(207504) - DH13CD_02 - 003

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi HD205

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153078	Trương Công Đình	DH13CD	<i>ĐC</i>		6,0	7,0	5,0	5,3	○○○1234●6789○	○12●456789
2	13154036	Nguyễn Hoàng Minh	DH13OT	<i>Mak</i>		7,0	7,0	4,5	5,0	○○○1234●6789○	●123456789
3	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD	<i>Ng</i>		5,0	8,0	5,0	5,3	○○○1234●6789○	○12●456789
4	13153196	Thân Văn Quyết	DH13CD	<i>Quyết</i>		5,5	6,5	5,0	5,2	○○○1234●6789○	○1●3456789
5	13118307	Nguyễn Triệu Toàn	DH13CK	<i>Toàn</i>		7,0	7,0	4,5	5,0	○○○1234●6789○	●123456789
6	13118343	Phạm Thanh Tùng	DH13CK	<i>Tung</i>		7,0	7,0	5,5	5,8	○○○1234●6789○	○1234567●9
7	13118347	Mai Hoài Tự	DH13CC	<i>Tu</i>		7,0	6,0	6,0	6,1	○○○12345●789○	○●23456789
8	13118065	Lương Hoài Vinh	DH13CC	<i>Vinh</i>		6,0	4,5	7,5	7,1	○○○123456●89○	○●23456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

kel

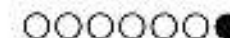
Cán Bộ Chấm Thi 1

Caythot

Cán Bộ Chấm Thi 2

Tr.S. Đặng Hữu Dũng

Nguyễn Văn Công Chính



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết kế mạch điều khiển(207515) - DH12TD_01 - 001_DH12 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016 Phòng Thi RD404

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD			0	7.0		4.9	001234567890	0123456789
2	12138003	Ngư Huy	DH12TD	X			/		V	001234567890	0123456789
3	13138006	Đào Thanh	DH13TD			5.0	6.5		6.1	001234567890	0123456789
4	12138123	Nguyễn Tấn	DH12TD			5.0	8.5		7.5	001234567890	0123456789
5	12138131	Lê Quang	DH12TD			7.5	7.5		7.5	001234567890	0123456789
6	13138016	Ngô Tấn	DH13TD			6.0	7.5		7.1	001234567890	0123456789
7	12138091	Lê Việt	DH12TD			7.0	8.5		8.1	001234567890	0123456789
8	13138183	Vũ Minh	DH13TD			6.0	7.5		7.1	001234567890	0123456789
9	13138234	Nguyễn Phan Hải	DH13TD			6.2	8.5		7.8	001234567890	0123456789
10	12138007	Vô Quốc	DH12TD			6.2	7.8		7.3	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

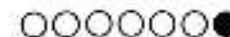
Xác nhận của Bộ Môn

(Signature)

Cán Bộ Chấm Thi 1

(Signature)
Lê Văn Bui

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: **Thiết kế mạch điều khiển(207515) - DH12TD_01 - 001_DH12** Số Tín Ch 3

Ngày Thi **29/01/2016** Phòng Thi **RD404**

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD			8,0	7,0		7,3	0012345678910	0123456789
2	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD			7,5	7,0		7,2	0012345678910	0123456789
3	12138042	Hoàng Phi Hùng	DH12TD			6,0	8,7		7,9	0012345678910	0123456789
4	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD			5,0	7,5		6,8	0012345678910	0123456789

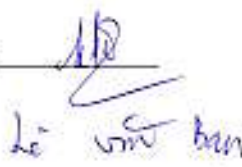
Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

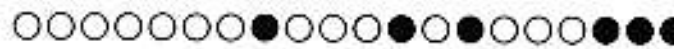
Xác nhận của Bộ Môn



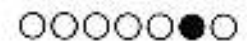
Cán Bộ Chấm Thi 1



Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 04423



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Thiết kế mạch điều khiển(207515) - DH12TD_01 - 001_DH12' Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016 Phòng Thi RDNM

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
13	12149092	Hoàng Văn Việt	DH12TD			6,7	9,5		8,7	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Nguyễn Đức Bình

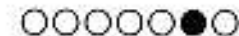
Cán Bộ Chấm Thi 1

Lê Văn Bình

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 04224



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Thiết kế mạch điều khiển(207515) - DH12TD_01 - 001_DH12 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016 Phòng Thi RD404

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
13	12138008	Trần Lê Tuấn Vũ	DH12TD			8,0	7,5		7,7	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn


Vũ Văn Bình

Cán Bộ Chấm Thi 1


Lê Văn Bình

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết kế mạch điều khiển(207515) - DH12TD_01 - 001_DH12' Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016 Phòng Thi RD404

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138009	Ngô Hoàng Anh	DH12TD			6,0	5,0		5,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12138115	Bùi Văn Bảo	DH12TD			6,5	8,0		7,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12138017	Trần Đức Bảo	DH12TD			7,5	8,5		8,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12138046	Nguyễn Thế Hiền	DH12TD			8,5	9,5		9,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12138055	Huỳnh Tấn Hưng	DH12TD			8,0	8,0		8,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12138071	Trần Vũ Nam Kha	DH12TD			8,0	9,0		8,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12138069	Nguyễn Bá Lộc	DH12TD			6,0	7,5		7,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12138122	Nguyễn Thanh Mỹ	DH12TD			7,0	8,5		8,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12138129	Nguyễn Công Thuận	DH12TD			6,0	8,5		7,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12138005	Lê Thành Trung	DH12TD			6,5	9,5		8,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12138104	Phạm Văn Tuấn	DH12TD			✓	7,5		5,3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12138087	Trương Thị Tuyết	DH12TD			7,0	8,0		7,7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Thiết kế mạch điều khiển(207515) - DH12TD_01 - 001_DH12** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **29/01/2016** Phòng Thi **RD404**

Lớp **DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138011	Ngô Nhật Anh	DH12TD			5,0	7,5		6,8	0012345678910	0123456789
2	12138025	Phạm Thanh Bình	DH12TD			6,8	8,7		8,1	0012345678910	0123456789
3	12138047	Dương Văn Hoan	DH12TD			6,5	7,5		7,2	0012345678910	0123456789
4	12138126	Nguyễn Duy Khương	DH12TD			7,0	7,5		7,4	0012345678910	0123456789
5	12138118	Dương Hồng Linh	DH12TD			6,0	8,7		7,9	0012345678910	0123456789
6	12138066	Đặng Tiểu Long	DH12TD			5,5	7,5		6,9	0012345678910	0123456789
7	12138127	Phan Thanh Quý	DH12TD			6,5	7,5		7,2	0012345678910	0123456789
8	12138004	Huỳnh Quỳnh	DH12TD			6,7	8,7		8,1	0012345678910	0123456789
9	12138093	Nguyễn Minh Tâm	DH12TD			6,5	8,7		7,8	0012345678910	0123456789
10	12138083	Bùi Minh Vi	DH12TD			7,0	7,5		7,4	0012345678910	0123456789
11	12138111	Ngô Văn Viễn	DH12TD			6,2	7,5		7,1	0012345678910	0123456789
12	12138006	Nguyễn Hoàng Việt	DH12TD			6,7	7,5		7,3	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết kế mạch điều khiển(207515) - DH12TD_01 - 002_DH12' Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016 Phòng Thi PV335

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138068	Lê Hoàng Đứ	DH12TD			7,5	7,7		7,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑦ ⑧ ⑨
2	12138034	Nguyễn Đình Hoàng Dương	DH12TD			✓	7,5		5,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	12138049	Nguyễn Trọng Hoàn	DH12TD			6,2	7,5		7,1	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ⑤ ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	12138098	Phan Huy Hoàng	DH12TD			✓	7,5		5,3	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	12138053	Vũ Quang Hùng	DH12TD			6,0	8,5		7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	12138090	Nguyễn Ngọc Quỳnh	DH12TD			6,5	8,7		8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	12138130	Phạm Việt Trung	DH12TD			7,0	7,5		7,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ⑤ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

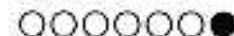
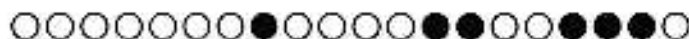
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Đình Hoàng

Nguyễn Đình Hoàng



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm: Thiết kế mạch điều khiển(207515) - DH12TD_01 - 002_DH12' Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016 Phòng Thi PV335

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138001	Nguyễn Trường Chinh	DH12TD			6,5	7,0		6,9	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12138121	Lê Phúc Khánh	DH12TD			7,5	7,7		7,6	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12138072	Dương Văn Lộc	DH12TD			6,5	7,7		7,3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12138075	Nguyễn Huy Minh	DH12TD			6,5	7,7		7,3	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD			5,5	7,0		5,6	○①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

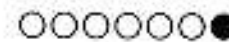
Xác nhận của Bộ Môn

Nguyễn Đình Bông

Cán Bộ Chấm Thi 1

Hoàng Văn Bông

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết kế mạch điều khiển(207515) - DH12TD_01 - 002_DH12' Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016 Phòng Thi PV335

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138010	Trần Đức Anh	DH12TD			7,5	✓		2,3	00102030405060708090	01203040506070809
2	12138035	Phan Tiến Đạt	DH12TD			8,2	9,7		9,3	00102030405060708090	01203040506070809
3	12138002	Lê Đức Duy	DH12TD			7,2	9,5		8,8	00102030405060708090	01203040506070809
4	12138117	Nguyễn Văn Hào	DH12TD			7,5	7,7		7,6	00102030405060708090	01203040506070809
5	12138058	Nguyễn Xuân Khả	DH12TD			✓	✓		✓	00102030405060708090	01203040506070809
6	12138062	Tăng Võ Lâm	DH12TD			7,5	9,5		8,9	00102030405060708090	01203040506070809
7	12138134	Võ Đình Trường	DH12TD			7,0	8,6		8,1	00102030405060708090	01203040506070809

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

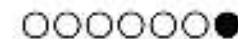
Xác nhận của Bộ Môn

(Signature)
Vũ Đình Trường

Cán Bộ Chấm Thi 1

(Signature)
Lê Văn Đạt

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\ Nhóm: **Thiết kế mạch điều khiển(207515) - DH12TD_01 - 002_DH12** Số Tín Ch 3

Ngày Thi **29/01/2016** Phòng Thi **PV335**

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD	✓					✓	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12138099	Nguyễn Đình Thy	DH12TD	✓					✓	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

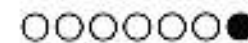
Xác nhận của Bộ Môn

Nguyễn Đình Bình

Cán Bộ Chấm Thi 1

Le Van Ban

Cán Bộ Chấm Thi 2



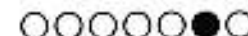
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: ứng dụng k. thuật số trong DKTD (207519) - 02

CBGD: Lê Văn Bạ (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138071	Trần Vũ Nam Kha	DH12TD						8.8	001234567890	0123456789
2	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD	✓					✓	001234567890	0123456789
3	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD						1.1	001234567890	0023456789
4	13138008	Phan Xuân Liên	DH13TD						7.8	001234567890	0123456789
5	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD						7.7	001234567890	0123456789
6	13138011	Trần Nhật Nghĩa	DH13TD						7.8	001234567890	0123456789
7	13138047	Ngô Việt Định	DH13TD						7.9	001234567890	0123456789
8	13138074	Kiều Việt Hiệp	DH13TD	✓					✓	001234567890	0123456789
9	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD	✓					✓	001234567890	0123456789
10	13138108	Lê Quang Linh	DH13TD						8.2	001234567890	0123456789
11	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD	✓					✓	001234567890	0123456789
12	13138171	Lê Tuấn Sang	DH13TD						5.5	001234567890	0123456789
13	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD	✓					✓	001234567890	0123456789
14	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD	✓					✓	001234567890	0123456789
15	13138183	Vũ Minh Tâm	DH13TD						6.5	001234567890	0123456789
16	13138190	Trần Văn Tấn	DH13TD	✓					✓	001234567890	0123456789
17	13138195	Hà Đình Thành	DH13TD						6.2	001234567890	0123456789
18	13138205	Vương Bảo Thế	DH13TD						5.6	001234567890	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: ứng dụng kỹ thuật số trong DKTD (207519) - 02

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13138254	Phạm Văn Việt	DH13TD						3	000123456789	0123456789
20	13138256	Nguyễn Lê Nhật Vũ	DH13TD	✓					✓	000123456789	0123456789
21	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD	✓					✓	000123456789	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

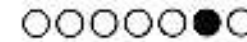
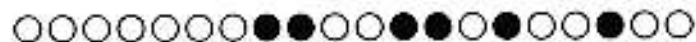
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: ứng dụng k.thuật số trong ĐKTD (207519) - 07

CBGD: Lê Văn Bạt (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138009	Ngô Hoàng Anh	DH12TD						7,8	○○○1234567890	○○123456789
2	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD						6,9	○○○1234567890	○○123456789
3	13138015	Võ Bảo Quốc	DH13TD						8,1	○○○1234567890	○○123456789
4	13138020	Trần Thanh Tuấn	DH13TD						7,1	○○○1234567890	○○123456789
5	13138021	Trần Thanh Vĩnh	DH13TD	✓					✓	○○○1234567890	○○123456789
6	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD	✓					✓	○○○1234567890	○○123456789
7	13138061	Trần Minh Hải	DH13TD						7,8	○○○1234567890	○○123456789
8	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD						7,9	○○○1234567890	○○123456789
9	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD						7,8	○○○1234567890	○○123456789
10	13138090	Hà Văn Hương	DH13TD						7,6	○○○1234567890	○○123456789
11	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD	✓					✓	○○○1234567890	○○123456789
12	13138165	Man Hồng Quân	DH13TD						6,0	○○○1234567890	○○123456789
13	13138166	Ngô Nguyễn Minh Quân	DH13TD						7,0	○○○1234567890	○○123456789
14	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD	✓					8	○○○1234567890	○○123456789
15	13138174	Trần Thị Sáng	DH13TD						7,8	○○○1234567890	○○123456789
16	13138223	Đinh Quốc Toàn	DH13TD						8,3	○○○1234567890	○○123456789
17	13138227	Phạm Đình Trang	DH13TD						7,8	○○○1234567890	○○123456789
18	13138229	Mai Minh Trí	DH13TD						8,1	○○○1234567890	○○123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: ứng dụng k.thuật số trong ĐKTD (207519) - 07

CBGD: Lê Văn Bận (313)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13138248	Nguyễn Thanh Tú	DH13TD						2,3	001234567890	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/hộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Lê Văn Bận

Cán bộ chấm thi 2

DS4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Servo điện-thủy lực-khí nén(207520) - DH12TD_01 - 001_DH

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 23/01/2016

Phòng Thi TV301

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138025	Phạm Thanh Bình	DH12TD			8,0	4		5,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
2	12138068	Lê Hoàng Đứ	DH12TD			7,8	9,0		8,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
3	12138049	Nguyễn Trọng Hoàn	DH12TD			8,5	7,5		7,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
4	12138098	Phan Huy Hoàng	DH12TD			8,5	1,5		3,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
5	12138042	Hoàng Phi Hùng	DH12TD			8,5	7,0		7,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
6	12138053	Vũ Quang Hùng	DH12TD			6,5	4,5		5,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
7	12138055	Huỳnh Tấn Hưng	DH12TD			7,0	1,5		3,2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
8	12138126	Nguyễn Duy Khương	DH12TD			8,5	7,8		8,1	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
9	12138118	Dương Hồng Linh	DH12TD			9,5	5,0		6,4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
10	12138069	Nguyễn Bá Lộc	DH12TD			8,8	6,0		6,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
11	12138066	Đặng Tiểu Long	DH12TD			7,5	6,5		6,8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
12	12138004	Huỳnh Quỳnh	DH12TD			9,5	8,0		8,5	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
13	12138090	Nguyễn Ngọc Quỳnh	DH12TD			8,0	6,0		6,6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
14	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD			5,0	2,5		3,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
15	12138093	Nguyễn Minh Tâm	DH12TD			8,0	7,0		7,3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

DS4



Mã nhận dạng 04426



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Servo điện-thủy lực-khí nén(207520) - DH12TD_01 - 001_DH

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/01/2016

Phòng Thi TV301

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12138099	Nguyễn Đình Thy	DH12TD			7,0	2,0		3,5	0012345678910	0123456789
17	12138130	Phạm Việt	DH12TD			8,5	5,0		6,1	0012345678910	0123456789
18	12138083	Bùi Minh Vi	DH12TD			7,5	2,0		3,7	0012345678910	0123456789
19	12138111	Ngô Văn Viên	DH12TD			7,5	2,5		4,0	0012345678910	0123456789
20	12138006	Nguyễn Hoàng Việt	DH12TD			8,5	5,5		6,4	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

 Lê Văn Bình

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBET₁

Nguyễn Văn Tuấn Anh

CBET₂:

Nguyễn Văn Tuấn Anh



Mã nhận dạng 04374



Trang 1/2

DS3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm Servo điện-thủy lực-khí nén(207520) - DH12TD_01 - 001_DII

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 23/01/2016

Phòng Thi TV301

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138009	Ngô Hoàng Anh	DH12TD	<i>anh</i>		9,5	4,0		5,7	0012345678910	0123456789
2	12138010	Trần Đức Anh	DH12TD	<i>anh</i>		8,0	2,0		3,8	0012345678910	0123456789
3	12138011	Ngô Nhật Anh	DH12TD	<i>anh</i>		7,8	5,0		5,8	0012345678910	0123456789
4	12138115	Bùi Văn Bảo	DH12TD	<i>bao</i>		7,5	4,5		5,4	0012345678910	0123456789
5	12138017	Trần Đức Bảo	DH12TD	<i>bao</i>		8,0	4,5		5,6	0012345678910	0123456789
6	12138035	Phan Tiến Đạt	DH12TD	<i>dat</i>		8,5	8,0		8,5	0012345678910	0123456789
7	12138117	Nguyễn Văn Hào	DH12TD	<i>hao</i>		8,0	2,5		4,2	0012345678910	0123456789
8	12138058	Nguyễn Xuân Kha	DH12TD	<i>x</i>					V	0012345678910	0123456789
9	12138121	Lê Phúc Khánh	DH12TD	<i>kh</i>		7,8	6,0		6,5	0012345678910	0123456789
10	12138062	Tăng Võ Lâm	DH12TD	<i>lin</i>		7,5	7,8		7,1	0012345678910	0123456789
11	12138072	Dương Văn Lộc	DH12TD	<i>loc</i>		8,5	4,5		5,7	0012345678910	0123456789
12	12138075	Nguyễn Huy Minh	DH12TD	<i>minh</i>		6,0	1,5		2,9	0012345678910	0123456789
13	12138122	Nguyễn Thanh Mỹ	DH12TD	<i>my</i>		6,5	5,0		5,5	0012345678910	0123456789
14	12138123	Nguyễn Tấn Nghiễm	DH12TD	<i>ni</i>		7,8	5,5		6,2	0012345678910	0123456789
15	13138016	Ngô Tấn Sang	DH13TD	<i>sang</i>		7,5	5,5		6,1	0012345678910	0123456789

Đ3



Mã nhận dạng 04374



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Servo điện-thủy lực-khí nén(207520) - DH12TD_01 - 001_DH Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/01/2016 Phòng Thi TV301

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12138091	Lê Việt Sơn	DH12TD			7,5	5,0		5,8	0012345678910	0123456789
17	13138181	Phạm Văn Tâm	DH13TD			0	3,5		2,5	0012345678910	0123456789
18	12138129	Nguyễn Công Thuận	DH12TD			8,0	2,0		3,2	0012345678910	0123456789
19	12138007	Vũ Quốc Vinh	DH12TD			7,0	4,0		4,9	0012345678910	0123456789
20	12138008	Trần Lê Tuấn	DH12TD			8,5	6,0		6,8	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Lê Văn Sơn

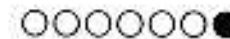
Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1

Nguyễn Văn Tuấn Anh

CBCT 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh



DS1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Servo điện-thủy lực-khí nén(207520) - DH12TD_01 - 001_DH** Số Tin Ch 3

Ngày Thi **23/01/2016** Phòng Thi **TV301**

Lớp **DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138001	Nguyễn Trường Chính	DH12TD			3.0	2.0		3.5	0012345678910	0123456789
2	12138034	Nguyễn Đình Hoàng	DH12TD			6.5	1.5		3.0	0012345678910	0123456789
3	12138002	Lê Đức Duy	DH12TD			7.5	5.0		5.8	0012345678910	0123456789
4	13138054	Tổng Thị Thu Hà	DH13TD				V		V	0012345678910	0123456789
5	12138047	Dương Văn Hoan	DH12TD			0	3.0		2.1	0012345678910	0123456789
6	12138003	Ngư Huy Hùng	DH12TD				V		V	0012345678910	0123456789
7	12138071	Trần Vũ Nam Kha	DH12TD			8.5	3.5		5.0	0012345678910	0123456789
8	12138131	Lê Quang Ngọc	DH12TD			3.0	2.5		2.7	0012345678910	0123456789
9	13138140	Lê Thị Huỳnh Như	DH13TD				V		V	0012345678910	0123456789
10	12138104	Phạm Văn Tuấn	DH12TD			3.0	2.5		3.9	0012345678910	0123456789
11	12138087	Trương Thị Tuyết	DH12TD			8.5	4.5		5.7	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

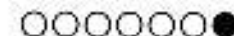
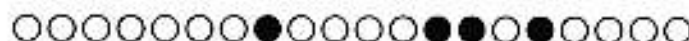
Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1

Nguyễn Văn Tuấn

CBCT 2:

Nguyễn Văn Tuấn



DS2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Servo điện-thủy lực-khí nén(207520) - DH12TD_01 - 001_DH Số Tin Ch 3

Ngày Thi 23/01/2016 Phòng Thi TV301

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD			6,0	1,0		2,5	0010234567890	0123456789
2	13138060	Phan Hồng Hải	DH13TD			6,0	1,5		2,9	0010234567890	0123456789
3	12138046	Nguyễn Thế Hiền	DH12TD			8,5	4,8		5,9	0010234567890	0123456789
4	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD			6,5	1,5		3,0	0010234567890	0123456789
5	12138127	Phan Thanh Quý	DH12TD			5,5	0		1,7	0010234567890	0123456789
6	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD			7,0	3,8		4,8	0010234567890	0123456789
7	13138183	Vũ Minh Tâm	DH13TD			6,0	6,3		6,2	0010234567890	0123456789
8	13138210	Trương Văn Thọ	DH13TD							0010234567890	0123456789
9	12138005	Lê Thánh Trung	DH12TD			8,8	8,3		8,5	0010234567890	0123456789
10	13138234	Nguyễn Phan Hải	DH13TD			9,5	6,0		6,8	0010234567890	0123456789
11	12138134	Võ Đình Trương	DH12TD			8,0	4,5		5,6	0010234567890	0123456789
12	12149092	Hoàng Văn Việt	DH12TD			8,5	5,0		6,1	0010234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

kế vụ Ban

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT1:

Nguyễn Văn Thọ

CBCT2:

Nguyễn Văn Tuấn Anh